**TUẦN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn**  ....../...../2019 | **Dạy** | **Ngày** | ...../...../2019 | ...../...../2019 |
| **Tiết** |  |  |
| **Lớp** | 6A | 6B |

# **Tiết 1: §1. ĐIỂM - ĐƯỜNG THẲNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

Sau khi học xong bài này, HS:

1. ***Kiến thức:***

- Học sinh hiểu điểm là gì, đường thẳng là gì.

- HS phân biệt được các quan hệ giữa điểm và đường thẳng

***b) Kỹ năng:***

Học sinh đạt được kĩ năng cơ bản sau:

- Biết vẽ điểm, đường thẳng

- Biết đặt tên cho điểm, đường thẳng

- Biết dùng các kí hiệu điểm, đường thẳng, kí hiệu .

***c) Thái độ:***

- Cẩn thận, chính xác trong vẽ hình.

- Nghiêm túc và hăng hái phát biểu ý kiến xây dựng bài.

**2. Định hướng năng lực, phẩm chất**

***- Năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ, năng lực tự học.

- ***Năng lực chuyên biệt:*** Sử dụng các phép tính; sử dụng ngôn ngữ toán

***- Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ.

**II. CHUẨN BỊ**

***1. Giáo viên:*** Phấn màu, bảng phụ, thước thẳng, SGK, SBT

***2. Học sinh:*** Đồ dùng học tập, đọc trước bài.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

1. Ổn định lớp: Kiểm tra sĩ số. (**1 phút**)

2. Nội dung:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| **A. Hoạt động khởi động ( 3 phút)** | | |
| Giới thiệu chương trình học 6: Chương I: Đoạn thẳng. Chương II: Góc.  Mỗi hình phẳng là một tập hợp điểm của mặt phẳng. Ở lớp 6 ta sẽ gặp một số hình phẳng như: Đoạn thẳng, tia, đường thẳng, góc, tam giác, đường tròn,….  Hình học phẳng nghiên cứu các tính chất của hình phẳng. (GV giới thiệu hình hình học trong bức tranh lụa nổi tiếng của Héc-Banh, hoạ sĩ ngưòi Pháp, vẽ năm 1951. SGK-T 102.). Tiết học này đi nghiên cứu một số hình đầu tiên của hình học phẳng đó là: Điểm **-** Đường thẳng. | | |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **Hoạt động 1: Giới thiệu về điểm và cách biểu diễn (5 phút)**  ***Mục tiêu***: HS nhận biết được điểm, cách vẽ, cách gọi tên điểm.  ***Phương pháp:*** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại. | | |
| GV giới thiệu: Điểm là đơn vị hình học nhỏ nhất, mỗi chấm nhỏ trên trang giấy cho ta hình ảnh của một điểm.  Giáo viên lấy ba điểm bất kì, gọi tên là điểm A, điểm B, điểm M.  ? Vậy để đặt tên điểm, người ta làm thế nào?  ? Lấy một điểm bất kì trên hình 1 và đặt tên cho điểm đó  GV cho HS quan sát hình 2 trong SGK/103 và yêu cầu đọc tên các điểm có trong H2 ? Em có nhận xét gì về các điểm này?  - Giới thiệu khái niệm hai điểm trùng nhau, hai điểm phân biệt  ?Hãy chỉ ra các cặp điểm phân biệt trong Hình 1  - Giới thiệu hình là một tập hợp điểm | HS: Dùng các chữ cái in hoa  HS: Một HS lên bảng vẽ, hs khác làm vào vở.  HS: Hình 2 có điểm A và điểm C  - Điểm A và C chỉ là một điểm  HS tiếp thu kiến thức  HS: Cặp A và B, B và C, C và A  HS: tiếp thu kiến thức | **1. Điểm**    Hình 1: Ba điểm A, B, C là ba điểm phân biệt    Hình 2: Hai điểm A và C là hai điểm trùng nhau.  - Hai điểm phân biệt là hai điểm không trùng nhau  - Bất cứ hình nào cũng là một tập hợp điểm. |
| **Hoạt động 2: Giới thiệu về đường thẳng và cách vẽ (7 phút)**  ***Mục tiêu:*** HS nhận biết được đường thẳng, cách vẽ, cách gọi tên đường thẳng.  ***Phương pháp:*** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại. | | |
| GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK và cho biết:  + Hãy nêu hình ảnh của đường thẳng.  + Biểu diễn đường thẳng bằng cách nào?  Quan sát H3 (SGK/103), cho biết :  + Đọc tên các đường thẳng  + Cách viết tên đường thẳng. | HS:  Sợi chỉ căng thẳng,  mép thước ...  Dùng vạch thẳng để biểu diễn một đường thẳng.  HS:  - Đường thẳng a, p  - Dùng chữ in thường | **2. Đường thẳng)**    (h3)  Đường thẳng là một tập hợp điểm. Đường thẳng không bị giới hạn về hai phía. Vẽ đường thẳng bằng một vạch thẳng. |
| **Hoạt động 3: Điểm thuộc ( không thuộc ) đường thẳng ( 13 phút )**  **Mục đích:**  + HS nhận biết được điểm thuộc ( không thuộc đường thẳng), biết diễn tả các quan hệ này theo các cách khác nhau.  + Biết dùng các kí hiệu điểm, đường thẳng, kí hiệu .  **Phương pháp:** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại. | | |
| GV cho HS quan sát H4: Điểm A, B có vị trí như thê nào đối với đường thẳng d ?  - Có thể diễn đạt bằng những cách nào khác ?  - Treo bảng phụ tổng kết về điểm, đường thẳng. | HS:  - Điểm A nằm trên đường thẳng d, điểm B không nằm trên đường thẳng d.  - HS đọc thông tin trong SGK và phát biểu | **3. Điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng**    Hình 4  - ở hình 4: A d ; B d   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Cáchviết | Hình vẽ | Kí hiệu | | Điểm M |  | M | | Đường thẳng a |  | a | |
| **C. Hoạt động luyện tập (3 phút)**  Mục đích: Áp dụng các kiến thức vừa học để giải bài tập.  Phương pháp: Gợi mở vấn đáp, đàm thoại. | | |
| - GV cho HS làm bài 4 trong SGK/ 104 thảo luận theo nhóm đôi | HS thảo luận theo nhóm đôi, đại diện HS chữa bài theo hướng dẫn của GV | **Bài 4 /SGK/104**  a) Điểm A thuộc đường thẳng n và q.  Điểm B thuộc đường thẳng m, n,p.  b) Các thường thẳng m, p, n đi qua B.  Các đường thẳng m và q đi qua c.  c) Điểm D nằm trên đườngdườngd q không nằm chia đường thẳng m, n, p |
| **D. Hoạt động vận dụng ( phút)**  ***Mục tiêu:*** Vận dụng các kiến thức vừa học vào nhiều dạng bài tập  ***Phương pháp***: Gợi mở vấn đáp | | |
| * Giáo viên hệ thống hóa lại các kiến thức trọng tâm * Hướng dẫn làm bài tập trong sách bài tập 1; 2 SGK. | HS tiếp thu kiến thức.  HS lên bảng thức hiện. |  |
| **E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng ( phút)**  ***Mục tiêu:*** Học bài và làm bài tập về nhà | | |
| * Học bài theo SGK + vở ghi. * Làm bài tập 3, 5, 6 (T 104-105). Bài tập 1, 2, 3 (95-96 - SBT). * Đọc trước bài: Ba điểm thẳng hàng. | | |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn**  ....../...../2019 | **Dạy** | **Ngày** | ...../...../2019 | ...../...../2019 |
| **Tiết** |  |  |
| **Lớp** | 6A | 6B |

# **Tiết 2. §2.** **BA ĐIỂM THẲNG HÀNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

Sau khi học xong bài này, HS:

1. ***Kiến thức:***

- Học sinh nhận biết được thế nào là ba điểm thẳng hàng.

- HS phân biệt được quan hệ giữa ba điểm thẳng hàng.

***b) Kỹ năng:***

- Biết vẽ ba điểm thẳng hàng

***c) Thái độ:***

- HS cẩn thận trong vẽ hình, nghiêm túc và hăng hái phát biểu ý kiến xây dựng bài.

**2. Định hướng năng lực, phẩm chất**

***- Năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ, năng lực tự học.

- ***Năng lực chuyên biệt:*** Sử dụng các phép tính; sử dụng ngôn ngữ toán

***- Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ.

**II. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TRỌNG TÂM**

Nêu và giải quyết vấn đề, trực quan, vấn đáp-gợi mở, dạy học hợp tác nhóm nhỏ.

**III. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS CỦA GV VÀ HS**

***1.Giáo viên:*** Giáo án, SGV, SGK, thước thẳng, phấn màu, bảng phụ

***2.Học sinh:*** SGK, thước thẳng, phấn màu.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

**1. Ổn định**

**A. – Khởi động** (5 ph )

-HS1 : Vẽ hình thể hiện các ký hiệu sau: A  a ; B a ; D  a

( A ≠ B ≠ D )

- HS2: Vẽ hình thể hiện các ký hiệu sau: A  b ; B  b ; C b (A ≠ C )

Kiểm tra bài tập làm ở nhà của HS

GV giới thiệu vào bài mới.

**2. Dạy học bài mới** (29ph)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung kiến thức cần đạt** |
| **B. Hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Thế nào ba điểm thẳng hàng? (12 phút)**  **Mục tiêu:**  + HS nhận biết được ba điểm thẳng hàng, ba điểm không thẳng hàng.  + HS biết vẽ ba điểm thẳng hàng.  + HS biết cách kiểm tra ba điểm có thẳng hàng hay không.  **Phương pháp dạy học:** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại.  **Định hướng phát triển năng lực:**  Năng lực tư duy logic, năng lực nhận thức, năng lực khái quát hóa, năng lực sử dụng ngôn ngữ,… | | |
| - GV trở lại hình vẽ trong phần kiểm tra bài cũ và giới thiệu: Ba điểm A, B, D cùng nằm trên đường thẳng a, ta nói ba điểm A, B, C là ba điểm thẳng hàng. Vậy khi nào ta nói ba điểm A, B, D thẳng hàng ?  GV chính xác hóa và cho HS đọc thông tin trong SGK.  - GV trở lại hình của phần kiểm tra bài cũ và hỏi: Ba điểm A, B, C có cùng nằm trên một đường thẳng không?  GV giới thiệu: Khi đó ta nói ba điểm A, B, C không thẳng hàng. Vậy, khi nào ta nói ba điểm A, B, C không thẳng hàng  - GV chính xác hóa rồi gọi HS đọc thông tin trong SGK.  - GV:  ? Để vẽ ba điểm thẳng hàng ta làm thế nào? Vẽ ba điểm D, E, F thẳng hàng.  ? Để kiểm tra 3 kiểm có thẳng hàng hay không ta làm ntn ?  \***Củng cố:**BT8+9(sgk/106)  GV gọi HS đứng tại chỗ lần lượt đọc đáp án. | HS phát biểu theo ý hiểu.  - Đọc thông tin trong SGK.  - HS: Ba điểm A, B, C không cùng thuộc bất cứ đường thẳng nào.  - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi.  - HS đọc thông tin trong sách giáo khoa  - Để vẽ ba điểm thẳng hàng ta có thể vẽ một đường thẳng rồi lấy ba điểm nằm trên đường thẳng đó.  Một HS lên bảng vẽ hình  - HS: Ta có thể lấy  thước thẳng để kiểm tra. Đặt mép thước đi qua hai trong ba điểm, nếu điểm còn lại cũng thuộc mép thước thì ba điểm là thẳng hàng.  - HS đọc đáp án theo chỉ định của GV | **1.Thế nào là ba điểm thẳng hàng?**    H8a  Ba điểm A, B, D là ba điểm thẳng hàng    H8b  Ba A, B, C ng không thẳng hàng  **? Vẽ ba điểm D, E, F thẳng hàng.**    **Bài 8/SGK/ 104**  Ở hình 10, ba điểm A, B, C là ba điểm thẳng hàng  **Bài 9/SGK/104**  **Ở hình 11:**  a) Tất cả các bộ ba điểm thẳng hàng là: BDC, BEA, DEG.  b) Hai bộ ba điểm không thẳng hàng: AEG, EDE, |
| **Hoạt động 2: Quan hệ giữa ba điểm thẳng hàng (17 phút)**  **Mục tiêu:** + HS diễn đạt được quan hệ giữa ba điểm thẳng hàng theo các cách khác nhau.  + Biết sử dụng các thuật ngữ: điểm …. nằm giữa hai điểm… và…., hai điểm nằm cùng phía đối với điểm….., hai điểm nằm khác phía đối với điểm….  **Phương pháp dạy học:** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại.  **Định hướng phát triển năng lực:**  Năng lực tư duy logic, năng lực nhận thức, năng lực khái quát hóa, năng lực sử dụng ngôn ngữ,… | | |
| - GV vẽ hình và cho HS nhận xét về quan hệ giữa ba điểm M,N,O ?  - Trong ba điểm thẳng hàng có thể có mấy điểm nằm giữa hai điểm còn lại ?  GV giới thiệu: Ta có thể nói:  - Điểm N nằm giữa điểm M và O  - Hai điểm M và O nằm khác phía đối với điểm N  - Hai điểm M và N nằm cùng phía đối với điểm O  - GV cho HS phát biểu các cách khác nhau về vị trí ba điểm M, N, O rồi trở về hình vẽ phần kiểm tra bài cũ yêu cầu: Chỉ ra trong ba điểm A, B, D điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại, nêu các các phát biểu khác nhau về vị trí của ba điểm đó.  - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi và làm bài tập 11 (SGK/107) | - HS: Ba điểm M, N, O là ba điểm thẳng hàng.  - Có một điểm duy nhất.  - HS lắng nghe.  - HS hoạt động ngôn ngữ.  - HS thảo luận theo nhóm đôi rồi đại diện nhóm điền đáp án theo chỉ định của GV. Các nhóm khác nhận xét. | **2. Quan hệ giữa ba điểm thẳng hàng**      Ta có:  - Điểm N nằm giữa điểm M và O  - Điểm M và O nằm khác phía đối với điểm N  - Điểm M và N nằm cùng phía đối với điểm O ....  \* Nhận xét: SGK/106  **Bài tập 11.(SGK-tr.107)**  - Điểm R nằm giữa điểm M và N  - Điểm M và N nằm khác phía đối với điểm R  - Điểm R và N nằm cùng phía đối với điểm M .... |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **C: Tìm tòi, mở rộng**  **Mục tiêu:**  + HS hệ thống được các kiến thức trọng tâm của bài học, vận dụng trong bài tập vẽ hình.  + GV hướng dẫn và giao nhiệm vụ về nhà cho HS | | |
| - GV gọi HS nêu các kiến thức trọng tâm của bài học.  - GV cho HS làm bài 10/SGK/ 106  - GV hướng dẫn HS học và chuẩn bị bài | - HS phát biểu  - HS làm bài 10 SGK/106 vào vở rồi ba HS lên bảng thực hiện ba ý.  - HS lắng nghe, ghi chú. | Bài 10/ SGK/106    \* Hướng dẫn học và chuẩn bị bài:  - Học bài theo SGK  - Làm bài tập 12 ; 13 ; 14 SGK/106,107.  - Chuẩn bị trước bài " Đường thẳng đi qua 2 điểm" |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn**  ....../...../2019 | **Dạy** | **Ngày** | ...../...../2019 | ...../...../2019 |
| **Tiết** |  |  |
| **Lớp** | 6A | 6B |

# **Tuần 3 – Tiết 3: ĐƯỜNG THẲNG ĐI QUA HAI ĐIỂM**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

Sau khi học xong bài này, HS:

1. ***Kiến thức:***

Học sinh hiểu có một và chỉ một đường thẳng đi qua 2 điểm phân biệt. Lưu ý học sinh có vô số đường không thẳng đi qua 2 điểm. Hs biết được quan hệ giữa hai đường thẳng: trùng nhau, cắt nhau, song song.

***b) Kỹ năng:***

Học sinh biết vẽ đường thẳng đi qua 2 điểm, đường thẳng cắt nhau, song song. Nắm vững vị trí tương đối của đường thẳng trên mặt phẳng.

***c) Thái độ:***

Vẽ cẩn thận, chính xác đường thẳng đi qua 2 điểm A và B.

**2. Định hướng năng lực, phẩm chất**

***- Năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ, năng lực tự học.

- ***Năng lực chuyên biệt:*** Sử dụng các phép tính; sử dụng ngôn ngữ toán

***- Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ.

**II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS**

**-** GV: Giáo án, thước thẳng, bảng phụ, phấn, bút dạ.

- HS: SGK, thước thẳng

**III. PHƯƠNG PHÁP TRỌNG TÂM**

Nêu và giải quyết vấn đề

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

**1. Ổn định (1 ph)**

**2 . Tổ chức các hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** | **Nội dung kiến thức cần đạt** | |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động và đặt vấn đề vào bài mới (7’)** | | | | |
| **Hoạt động 1: Kiểm tra**  ? Khi nào 3 điểm A, B, C thẳng hàng, không thẳng hàng? Cho điểm A vẽ đường thẳng đi qua A. Vẽ được bao nhiêu đường thẳng đi qua A?  ? Hỏi thêm: Cho B (B  A) vẽ đường thẳng đi qua A và B? Có bao nhiêu đường thẳng đi qua A và B?  - Đường thẳng vẽ thêm chính là đường thẳng đi qua hai điểm. Để vẽ đường thẳng đi qua 2 điểm ta phải làm thế nào và vẽ được mấy đường thẳng đi qua 2 điểm đó, còn có cách khác để gọi tên đường thẳng hay không chúng ta cùng nghiên cứu tiết học hôm nay. | | - HS Trả lời  - HS vẽ đường thẳng đi qua A.    - Có vô số các đường thẳng đi qua A.    - Có 1 đ/ thẳng đi qua A và B. |  | |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Vẽ đường thẳng (10 ‘)**  **Mục tiêu:**  + HS vẽ được một đường thẳng bất kì, hai điểm cho trước.  + HS công nhận có một và chỉ một đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt. Lưu ý HS có vô số đường không thẳng đi qua hai điểm.  **Phương pháp dạy học:** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại. | | | | |
| \* - Giáo viên gọi 1 HS đọc cách vẽ đường thẳng đi qua hai điểm A và B?  - GV vừa nêu các bước vừa thao tác vẽ đường thẳng đi qua hai điểm A và B.  - GV ?: Vẽ được bao nhiêu đường thẳng đi qua hai điểm A và B?  **=> Nhận xét (SGK/108)**  - GV gọi HS đọc nhận xét.  **\* Củng cố: BT15 (SGK/109)** | - HS đọc bài  - HS quan sát GV và thực hành vẽ theo sự hướng dẫn của GV.  - Vẽ được duy nhất một đường thẳng  - HS đọc nhận xét  - Làm bài tập 15  ( Sgk): Làm miệng | | | **1.Vẽ đường thẳng**  Muốn vẽ đường thẳng đi qua hai điểm A, B ta làm như sau:  - Đặt cạnh thước đi qua hai điểm A, B  - Dùng dấu chì vạch theo cạnh thước.    \* **Nhận xét:** Có một và chỉ một đường thẳng đi qua hai điểm A và B  - Bài 15 (SGK/109)  a) Có nhiều đường không thẳng đi qua hai điểm A và B => Đúng  b) Chỉ có một đường thẳng đi qua hai điểm A và B=> Đúng |
| **HOẠT ĐỘNG 3: Tên đường thẳng (8’)**  **Mục tiêu:** HS biết ba cách để đặt tên đường thẳng.  **Phương pháp dạy học:** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại.  khái quát hóa, năng lực sử dụng ngôn ngữ,… | | | | |
| ?Đọc thông tin trong SGK: Có những cách nào để đặt tên cho đường thẳng ?  - GV chốt kiến thức, vẽ hình minh họa.  - GV cho HS làm ? /SGK/108 | | - C1: Dùng một chữ cái in thường.  - C2:Dùng hai chữ cái in thường.  - C3: Dùng hai chữ cái in hoa  - HS vẽ ba đường thẳng phân biệt và đặt tên 3 đường thẳng theo ba cách khác nhau.  - Làm miệng ? Sgk  - Một HS lên bảng vẽ hình, HS dưới lớp nêu đáp án. | **2. Tên đường thẳng**  C1: Dùng hai chữ cái in hoa AB (BA)  C2: Dùng 1 chữ cái in thường.  C3: Dùng hai chữ cái in thường.      **? /SGK/108**    Nếu đường thẳng đi qua ba điểm A, B, C thì có thể gọi tên là đường thẳng AB hoặc BA hoặc AC hoặc CA hoặc BC hoặc CB. | |
| **HOẠT ĐỘNG 4: Đường thẳng trùng nhau, cắt nhau, song song( 9’)**  **Mục tiêu:** HS biết ba cách để đặt tên đường thẳng.  **Phương pháp dạy học:** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại. | | | | |
| - Đọc tên những đường thẳng ở hình H1.  ? Tìm số điểm chung của chúng?  - GV giới thiệu: Hai đường thẳng trùng nhau  - Đọc tên các đường thẳng ở hình H2  ? Tìm số điểm chung của chúng?  ? Các đường thẳng ở H3 có bao nhiêu điểm chung ?  GV giới thiệu:Hai đường thẳng cắt nhau, hai đường thẳng trùng nhau, hai đường thẳng song song.  GV giới thiệu: Hình ảnh hai dòng kẻ trang vở chính là hình ảnh của hai đường thẳng song song.  - GV gọi HS nêu lại ba vị trí của hai đường thẳng dựa vào số điểm chung của hai đường thẳng.  - GV giới thiệu: Hai đường thẳng không trùng nhau gọi là 2 đt phân biệt  => HS đọc chú ý.  ? Tìm trong thực tế hình ảnh 2 đt song song, cắt nhau. | | -HS trả lời  - HS tiếp thu kiến thức  - HS đọc nội dung phần chú ý trong SGK/109.  - HS phát biểu. | **3. Đường thẳng trùng nhau, cắt nhau, song song**  - Hai đường thẳng AB, AC cắt nhau tại giao điểm A (có 1 điểm chung).  -Hai đường thẳng a và b trùng nhau (có vô số điểm chung)  - Hai đường thẳng song song (không có điểm chung)    \* Nhận xét: Hai đường thẳng phân biệt thì cắt nhau hoặc song song | |
| **HOẠT ĐỘNG 5: Củng cố - Hướng dẫn học và chuẩn bị bài (10 ’)** | | | | |
| **\* Củng cố:**  **-** Cho ba điểm và một thước thẳng. Làm thế nào để biết ba điểm đó có thẳng hàng không?  **-** Làm bài tập 19Sgk/109  **-** GV: Với 2 đt có những vị trí nào ? Chỉ ra số giao điểm trong từng trường hợp?  \* GV hướng dẫn và giao nhiệm vụ về nhà cho HS | | - HS phát biểu.  - HS trả lời.  - Một HS lên bảng thực hiện,  **-** HS: Cắt nhau (1 giao điểm) ; Song song (0 có giao điểm); Trùng nhau (vô số giao điểm) | - Học bài theo SGK. Làm bài tập 18 ; 20 ; 21 SGK/109-110  - Đọc trước nội dung bài tập thực hành:  - Mỗi tổ chuẩn bị 6 cọc tiêu theo quy định sgk, 1 dây dọi, 1 búa. | |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn**  ....../...../2019 | **Dạy** | **Ngày** | ...../...../2019 | ...../...../2019 |
| **Tiết** |  |  |
| **Lớp** | 6A | 6B |

# **TIẾT 4. §4. THỰC HÀNH: TRỒNG CÂY THẲNG HÀNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

Sau khi học xong bài này, HS:

1. ***Kiến thức:***

**1. Kiến thức**: Học sinh được củng cố khái niệm ba điểm thẳng hàng. Vận dụng kiến thức vào thực tế.

***b) Kỹ năng:***

Dựng ba điểm thẳng hàng để dựng các cọc thẳng hàng. Đo đạc thực tế

***c) Thái độ:***

Hăng hái tham gia các hoạt động nhóm.

**2. Định hướng năng lực, phẩm chất**

***- Năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ, năng lực tự học.

- ***Năng lực chuyên biệt:*** Sử dụng các phép tính; sử dụng ngôn ngữ toán

***- Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ.

**II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS**

- GV: 3 cọc tiêu, 1 dây dọi, 1 búa đóng cọc.

- HS: Mỗi tổ chuẩn bị : 6 cọc tiêu, 1 dây dọi, 1 búa đóng cọc .

**III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TRỌNG TÂM**

Thuyết trình giảng giải và thực hành

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

**1. Ổn định (1ph)**

**2. Khởi động**( 4ph**)**

Khi nào ta nói ba điểm thẳng hàng ? Nói cách vẽ ba điểm thẳng hàng.

**3. Tổ chức thực hành** (33ph)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung kiến thức cần đạt** |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Thông báo nhiệm vụ ( 5ph)**  **Mục tiêu:** Kiểm tra sự chuẩn bị của hs, phân công nhiệm vụ cho từng nhóm, hs biết được nhiệm vụ để thực hiện và ghi kết quả.  **Phướng pháp:** Thuyết trình, vấn đáp..  **Định hướng phát triển kĩ năng:** Làm việc nhóm, thực hành, sáng tạo | | |
| a) Chôn các cọc hàng rào thẳng hàng giữa hai cột mốc A và B  b) Đào hố trồng cây thẳng hàng với hai cây đã có bên đường  c) Khi đã có những dụng cụ trong tay chúng ta cần tiến hành làm ntn? | HS nhắc lại nhiệm vụ phải làm ( hoặc phải biết cách làm) trong tiết học này. | 1.Nhiệm vụ:  a) Chôn các cọc hàng rào nằm giữa hai cọt mốc A và B  b) Đào hố trồng cây thẳng hàng với hai cây A và B bên lề đường. |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Tìm hiểu cách làm ( 8ph)**  **Mục tiêu:** Hs tìm hiểu cách làm, biết cách để thực hiện nhiệm vụ.  **Phương pháp:** Thực hành, quan sát, thuyết trình…  **Định hướng phát triển năng lực:** Đo đạc, quan sát, tư duy, sáng tạo | | |
| - GV làm mẫu trước lớp.  Cách làm:  B1: Cắm ( hoặc đặt ) cọc tiêu thẳng đứng với mặt đất ở hai  điểm A và B ( dùng dây dọi kiểm tra).  B2: HS1 đứng ở A, HS2 đứng ở điểm C – là vị trí nằm giữa A và B.  B3: HS1 ra hiệu cho HS2 điều chỉnh cọc tiêu sao cho che lấp hoàn toàn cọc tiêu B.  Khi đó ba điểm A, B, C thẳng hàng.  -  GV thao tác trôn cọc C thẳng hàng với 2 cọc A, B ở cả 2 vị trí của C (C nằm giữa A, B ; B nằm giữa A, C) | Đại diện 2 HS nêu cách làm  Lần lượt 2 HS thao tác đặt cọc C thẳng hàng với 2 cọc A, B trước toàn lớp.  (Mỗi HS thực hiện 1 trường hợp về vị trí của C đối với A, B)  Nhóm trưởng phân công nhiệm vụ cho từng thành viên:  - Chôn 2 cọc A, B ( cọc ở giữa 2 mốc A, B; cọc nằm ngoài A, B )  - Mỗi nhóm cử 1 HS ghi lại biên bản.  1.Chuẩn bị thực hành  (kiểm tra từng cá nhân)  2.Thái độ ý thức thực hành  (cụ thể từng cá nhân)  3.Kết qủa thực hành  (nhóm tự đánh giá : Tốt- Khá- Trung bình) | 2.Tìm hiểu cách làm:  Bước 1: Cắm cọc tiêu thẳng đứng với mặt đất tại hai điểm A và B.  Bước 2: 1 hs đứng ở A, hs 2 cầm cọc tiêu dựng thẳng đứng ở điểm C.  Bước 3: hs 1 ra hiệu cho hs 2 điều chỉnh vị trí cọc tiêu cho đến khi hs 1 thấy cọc tiêu mình che lấp cọc tiêu ở C và B |
| **HOẠT ĐỘNG 3: HS thực hành theo nhóm (20ph)**  **Mục tiêu:** Hsđược củng cố khái niệm ba điểm thẳng hàng. Vận dụng kiến thức vào thực tế.  **Phương pháp:** Thực hành, quan sát, giao nhiệm vụ.  **Định hướng phát triển năng lực:** Tư duy, sáng tạo, vận dụng kiến thức vào thực tế. | | |
| GV phân công nhóm trưởng (Tổ trưởng)  GV: quan sát các nhóm thực hành, nhắc nhở điều chỉnh khi cần thiết. | Thực hành theo nhóm | 3.Thực hành: |
| **Hoạt động 5: Tìm tòi, mở rộng.**  **Mục tiêu:** Học sinh được hướng dẫn cụ thể phần chuẩn bị bài ở nhà. | | |
| **\* Củng cố**  +GV nhận xét đánh giá giờ thực hành:  + Ý thức chuẩn bị dụng cụ, thái độ, ý thức trong thực hành.  **\* Hướng dẫn học và chuẩn bị bài.**  Đọc trước nội dung bài mới "Tia" | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe, ghi chú | **Nhiệm vụ cá nhân:**  - Học bài theo SGK - Làm các bài tập 47, 48 SGK  - Đọc trước bài “Tia”  . |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn**  ....../...../2019 | **Dạy** | **Ngày** | ...../...../2019 | ...../...../2019 |
| **Tiết** |  |  |
| **Lớp** | 6A | 6B |

# **Tiết 5: TIA**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

Sau khi học xong bài này, HS:

1. ***Kiến thức:***

**-** HS phát biểu được định nghĩa về tia, hai tia đối nhau, hai tia trùng nhau.

***b) Kỹ năng:***

- HS có kỹ năng phân biệt tia và đường thẳng, hai tia đối nhau, trùng nhau, cách gọi và đặt tên các tia.

***c) Thái độ:***

- HS hứng thú với tiết học, thêm yêu thích môn học.

**2. Định hướng năng lực, phẩm chất**

***- Năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ, năng lực tự học.

- ***Năng lực chuyên biệt:*** Sử dụng các phép tính; sử dụng ngôn ngữ toán

***- Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ.

***- Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: Phấn màu, bảng phụ, thước thẳng, SGK, SBT

2. Học sinh: Đồ dùng học tập, đọc trước bài.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

1. Ổn định lớp: Kiểm tra sĩ số. (**1 phút**)

2. Nội dung:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | | **Nội dung** |
| **A. Hoạt động khởi động: Kiểm tra bài cũ và đặt vấn đề vào bài mới (4 phút)**  **Mục tiêu:** kiểm tra chuẩn bị bài mới của học sinh. Ôn lại kiến thức bài học trước.  **Phương pháp:** Vấn đáp, thuyết trình. | | | |
| **\* Kiểm tra bài cũ:**  **GV** gọi 1HS lên bảng vẽ:  + Vẽ đường thẳng xy.  + Vẽ điểm O trên đường thẳng xy  + Điểm O chia đường thẳng xy thành mấy phần riêng biệt?  \* **Đặt vấn đề:** Trên hình vẽ phần kiểm tra bài cũ, chúng ta thấy điểm O chia đường thẳng xy thành hai phần riêng biệt. Vậy hình gồm điểm O và một phần đường thẳng được chia bởi O gọi là hình gì? Để trả lời câu hỏi này chúng ta cùng đi tìm hiểu bài ngày hôm nay | -HS lên bảng vẽ:  bài1.PNG  + hai phần | |  |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **Hoạt động 1: Giới thiệu về tia gốc O (12 phút)**  **Mục tiêu:** HS phát biểu được định nghĩa về tia, nhận biết được gốc, cách đọc tên tia, cách vẽ tia  **Phương pháp:** Thuyết trình, vấn đáp- gợi mở, nêu vấn đề**.** | | | |
| -GV lấy hình vẽ HS1 vừa vẽ  bài1.PNG  GV dùng phấn đỏ tô phần đường thẳng Ox, giới thiệu hình gồm điểm O và phần đường thẳng này là một tia gốc O  ? Thế nào là một tia gốc O?  GV giới thiệu tên 2 tia là Ox và Oy( còn gọi là nửa đường thẳng Ox, Oy)  **Nhấn mạnh**:Tia Ox bị giới hạn bởi điểm O, không bị giới hạn về phía x.  GV chốt: đưa ra định nghĩa tia gốc O.  -Củng cố: + BT22a(sgk/112)  -GV đưa hình vẽ vào bảng phụ => Yêu cầu HS đọc tên các tia trên hình vẽ  bài 2.PNG  ? Hai tia Ox, Oy có đặc điểm  gì?  GV nhấn mạnh và chuyển tiếp: Hai tia đối nhau | -HS vẽ vào vở theo GV làm trên bảng  -HS dùng bút khác màu tô đậm phần đường thẳng Ox  -  1HS lên bảng dùng phấn màu vàng tô đậm phần đường thẳng Oy. Rồi nói tương tự theo ý trên  HS đọc ĐN (sgk)  -HS trả lời miệng BT 22a(sgk/112)  -HS trả lời:  + có 3 tia là Ox, Oy, Oz  +Cùng nằm trên một đường thẳng chung gốc O | 1.Tia gốc O:  bài1.PNG  -Định nghĩa: Hình gồm điểm O và một phần đường thẳng bị chia ra bởi điểm O gọi là một tia gốc O ( còn được gọi là một nửa đường thẳng gốc O).  -Tên:  + Tia Ox ( còn gọi là nửa đường thẳng Ox) có gốc là O.  + Tia Oy (còn gọi là nửa đường thẳng Oy) có gốc là O.  *Bài 22a sgk – 112*  a) Hình gồm điểm O và một phần đường thẳng bị chia ra bởi điểm O gọi là *một tia gốc O.* | |
| **Hoạt động 2: Hai tia đối nhau (10 phút)**  **Mục tiêu:** HS phát biểu được định nghĩa hai tia đối nhau, cách vẽ. Hs nhận dạng được hai tia đối nhau.  **Phương pháp:** Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, gợi mở vấn đề**.** | | | |
| ? Quan sát và nói đặc điểm của hai tia Ox, Oy trên?  bài1.PNG  - GV giới thiệu hai tia Ox, Oy có đặc điểm chung như vậy gọi là hai tia đối nhau.  Gv ghi nhận xét (sgk)  ? Yêu cầu HS làm ?1  ( Bảng phụ)  Có thể HS trả lời hai tia AB, Ay đối nhau => **GV nhấn mạnh** điểm sai của HS và dùng ý này chuyển sang : Hai tia trùng nhau. | HS: - 2 tia chung gốc  - 2 tia tạo thành một đường thẳng  -HS lắng nghe và tiếp thu  -HS đọc nhận xét  -HS làm yêu cầu ?1  ádfghjklmnb.PNG  a) Hai tia Ax, By không đối nhau vì không thoả mãn yêu cầu 1 (2 tia không chung gốc).  b) Các tia đối nhau: Ax, Ay hoặc Bx , By | | 2. Hai tia đối nhau:  bài1.PNG  Hai tia Ox, Oy đối nhau thì:  - 2 tia chung gốc  - 2 tia tạo thành một đường thẳng  **\*Nhận xét**:(sgk-112)  ?1. sgk-112  (treo bảng phụ). |
| **Hoạt động 3. Hai tia trùng nhau (8ph)**  **Mục tiêu:** HS phát biểu được định nghĩa hai tia trùng nhau, cách vẽ. Hs nhận dạng được hai tia đối nhau.  **Phương pháp:** Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, gợi mở vấn đề | | | |
| GV vẽ hình 28 với tia AB và tia Ax bằng phấn mầu khác nhau.  ghjklfg.PNG  Các nét phấn trùng nhau => Hai tia trùng nhau.  ? Tìm hai tia trùng nhau trong hình vẽ 29(sgk) ?  GV giới thiệu hai tia phân biệt. Cho HS đọc chú ý sgk- 112  ? GV treo bảng phụ yêu cầu HS làm ?2/ sgk-112 | -HS quan sát và lắng nghe  HS quan sát H.30 và trả lời ?2:  a)Tia OB trùng với tia Oy  b) Hai tia Ox và Ax không trùng nhau vì không chung gốc.  c) Hai tia Ox, Oy không đối nhau vì không thoả mãn yêu cầu 2 ( không tạo thành một đường thẳng) | | 3. Hai tia trùng nhau    Hai tia Ax, AB trùng nhau thì:  - 2 tia chung gốc  - 2 tia tạo thành nửa đường thẳng  **\*Chú ý:** sgk- 112  ?2. sgk- 112  ( treo bảng phụ) |
| **C. Hoạt động luyện tập ( 8 phút)**  ***Mục tiêu:*** củng cố kỹ năng nhận dạng các tia đối nhau,trùng nhau và củng cố kiến thức bài học.  ***Phương pháp***: thuyết trình, vấn đáp,hoạt động nhóm | | | |
| **GV:** Cho HS thảo luận nhóm làm bài 23 SGK-113.  -Gọi đại diện nhóm lên bảng trình bày và nêu các bước thực hiện.  **- GV:** Cho HS nhận xét.  -GV cho HS làm bài 25sgk -113.  + gọi 3HS làm nhanh nhất lên bảng trình bày  + nhận xét và sửa chữa | - HS hoạt động theo nhóm bài 23.  -Đại diện một nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét và sửa chữa  - 3HS làm nhanh nhất lên bảng trình bày, dưới lớp làm bài vào vở, nhận xét và sửa chữa | | *Bài 23 sgk -113.*  bbbbaaaa.PNG  a) Tia MN, NP, MQ là các tia trùng nhau.  b) Trong ba tia MN, NM, MP không có cặp tia nào đối nhau  c) Hai tia gốc P đôi nhau là PN và PQ hoặc PM và PQ.  *Bài 25 sgk -113.*  *a)*  bbbb.PNG  b)  ghjklfg.PNG  c)  jjjjjjj.PNG |
| **D. Hoạt động tìm tòi, mở rộng (2 phút)**  ***Mục tiêu:*** Củng cố kiến thức bài học, hướng dẫn cụ thể phần chuẩn bị bài ở nhà  ***Phương pháp***: thuyết trình, vấn đáp, luyện tập | | | |
| ? Thế nào là tia ?  ? Thế nào là hai tia đối nhau, hai tia trùng nhau?  - BTVN : bài tập 22b,c ; bài tập24 (sgk/112-113) | -HS trả lời câu hỏi  HS lắng nghe và ghi chép | |  |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn**  ....../...../2019 | **Dạy** | **Ngày** | ...../...../2019 | ...../...../2019 |
| **Tiết** |  |  |
| **Lớp** | 6A | 6B |

**Tiết 6: LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

Sau khi học xong bài này, HS:

1. ***Kiến thức:***

-Học sinh được củng cố khái niệm tia, có thể phát biểu định nghĩa tia bằng các cách khác nhau, khái niệm hai tia đối nhau

***b) Kỹ năng:***

- Biết vẽ hình theo cách diễn tả bằng lời.

- Biết vẽ tia đối nhau, nhận dạng sự khác nhau giữa tia và đường thẳng

***c) Thái độ:***

HS hứng thú với tiết học, thêm yêu thích môn học.

**2. Định hướng năng lực, phẩm chất**

***- Năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ, năng lực tự học.

- ***Năng lực chuyên biệt:*** Sử dụng các phép tính; sử dụng ngôn ngữ toán

***- Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ.

**II.PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TRỌNG TÂM**

Nêu và giải quyết vấn đề,vấn đáp – gợi mở, thực hành cá nhân

**III. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS**

GV: SGV, SGK, phấn màu, thước thẳng

HS: Thước thẳng, SGK

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

**1. Ổn định**

**A. Khởi động ( 7ph)**

Yêu cầu HS trả lời miệng những câu hỏi sau:

* Vẽ đường thẳng xy. Trên đó lấy điểm M. Tia Mx là gì? Đọc tên các tia đối nhau trong hình vẽ.
* Cho HS làm bài tập 23: Phân biệt sự khác nhau giữa tia và đường thẳng

**2. Luyện tập** (33ph)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | | **Nội dung kiến thức cần đạt** | | |
| **B. Hoạt động: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Học sinh được củng cố khái niệm tia, có thể phát biểu định nghĩa tia bằng các cách khác nhau, khái niệm hai tia đối nhau  **Phương pháp:** Nêu và giải quyết vấn đề,vấn đáp – gợi mở, thực hành cá nhân  **Định hướng phát triển kĩ năng:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, vẽ hình | | | | | |
| Bài tập 26. SGK  - Vẽ hình minh hoạ  - Khắc sâu : hai điều kiện để hai tia đối nhau  - Yêu cầu HS làm vào vở  GV cho HS làm:  Bài tập 27. SGK  \* Bài tập 28. SGK  \* Bài tập 30. SGK  Bài 31: Gọi 3 hs lên bảng, hs cả lớp làm ra vở.  - Trước khi vẽ tiaAx, ta phải vẽ hình gì ?  GV gọi hs nhận xét. | - HS vẽ hình và làm bài tập vào nháp  - Một HS lên bảng làm bài tập  - Vẽ hình và trả lời câu hỏi theo yêu cầu SGK  - Trả lời miệng điền vào chỗ trống các câu hỏi  - Nhận xét và hoàn thiện vào vở  - Hoàn thiện câu trả lời  - Trả lời miệng bài tập 32  - Một HS lên bảng vẽ hình  - Trả lời miệng ( không yêu cầu nêu lí do)  - Một HS lên bảng vẽ hình  - Trả lời miệng ( không yêu cầu nêu lí do)  - HS 1 lấy 3 điểm A, B, C không thẳng hàng. Vẽ hai tia AB, AC  - HS 2 làm câu a  - HS 3 làm câu b  - HS thứ nhất vẽ đường thẳng BC  - HS khác nhận xét và đối chiếu với hình của mình, sửa lại nếu cần. | | \* Bài tập 26. SGK      a. Điểm M và B nằm cùng phía đối với A  b. M có thể nằm giữa A và B (H1).  Hoặc B nằm giữa A và M (H2)  \* Bài tập 27. SGK  a. A  b. A  \* Bài tập 32. SGK  a.Sai    b.Sai    \* Bài tập 28. SGK    a. Ox và Oy hoặc ON và OM đối nhau  b. Điểm O nằm giữa M và N  \* Bài tập 30. SGK    Câu c đúng  \* Bài tập 31. SGK | | |
| **C: Tìm tòi, mở rộng.**  **Mục tiêu:** Học sinh được hướng dẫn cụ thể phần chuẩn bị bài ở nhà. | | | | |
| **\* Củng cố**  ? Thế nào là tia, hai tia đối nhau, hai tia trùng nhau .  **\* Hướng dẫn học và chuẩn bị bài.**  - Nắm vững định nghĩa hai tia đối nhau, hai tia trùng nhau.  - Xem lại các bài đã chữa.  - Làm bài tập từ 23 đến 29 SBT  - Đọc trước bài đoạn thẳng | |  | | **Nhiệm vụ cá nhân:**  - Nắm vững định nghĩa hai tia đối nhau, hai tia trùng nhau.  - Xem lại các bài đã chữa.  - Làm bài tập từ 23 đến 29 SBT  - Đọc trước bài đoạn thẳng |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn**  ....../...../2019 | **Dạy** | **Ngày** | ...../...../2019 | ...../...../2019 |
| **Tiết** |  |  |
| **Lớp** | 6A | 6B |

# **Tiết 7 : Đoạn thẳng**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

Sau khi học xong bài này, HS:

1. ***Kiến thức:***

- Biết định nghĩa đoạn thẳng.

***b) Kỹ năng:***

- Biết vẽ đoạn thẳng.

- Biết nhận dạng đoạn thẳng cắt đoạn thẳng, cắt tia, cắt đường thẳng

- Biết mô tả hình vẽ bằng các cách diễn đạt khác nhau.

***c) Thái độ:***

- Rèn cho HS tính cẩn thận, chính xác khi vẽ hình.

- Có thái độ nghiêm túc, chú ý, trong quá trình trình bày.

- Yêu thích môn học.

**2. Định hướng năng lực, phẩm chất**

***- Năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ, năng lực tự học.

- ***Năng lực chuyên biệt:*** Sử dụng các phép tính; sử dụng ngôn ngữ toán

***- Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: Giáo án, SGK, SBT, đồ dùng dạy học: phấn màu, bảng phụ, thước thẳng,…

2. Học sinh: Vở ghi, SGK, SBT đồ dùng học tập: Thước, bút,…

Đọc trước bài

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

1. Ổn định lớp: Kiểm tra sĩ số. (**1 phút**)

2. Nội dung:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | | | | | | | **Nội dung** | | | | | | |
| **A. Hoạt động khởi động ( 4 phút)**  ***Mục tiêu:*** HS vẽ được đoạn thẳng từ điểm A đến điển B  ***Phương pháp:*** luyện tập thực hành | | | | | | | | | | | | | | |
| GV: Cho 2 điểm A và B. Hãy dùng phấn màu vạch theo mép thước từ A đến B  GV giới thiệu tiết học  “Đoạn thẳng” | | HS thực hiện | | | | | | |  | | | | | |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Đoạn thẳng(13 phút)**  ***Mục tiêu:*** Học sinh phát biểu được khái niệm đoạn thẳng.  HS biết vẽ đoạn thẳng  ***Phương pháp:*** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại. | | | | | | | | | | | | | | |
| GV yêu cầu HS đọc sgk và vẽ đoạn thẳng AB  ? Nêu cách vẽ  GV: Hãy quan sát đoạn thẳng AB cho biết hình gồm những gì?  GV: Nhấn mạnh khái niệm đoạn thẳng.  GV hướng dẫn hs cách đọc  + Đoạn thẳng AB còn gọi là đoạn thẳng BA  + Hai điểm A,B được gọi là 2 mút(2 đầu) của đoạn thẳng AB | | | HS thực hiện  HS nêu cách vẽ  HS: gồm điểm A , điểm B và tất cả các điểm nằm giữa A và B  HS chú ý  HS chú ý | | | | | | | **1. Đoạn thẳng**    \*Cách vẽ đoạn thẳng :  - xác định hai điểm A,B.  - Đặt thước sao cho cạnh của thước đi qua hai điểm A, B.  - Vạch theo cạnh thước từ A đến B  \* Định nghĩa: Đoạn thẳng AB là hình gồm điểm A , điểm B và tất cả các điểm nằm giữa A và B  \* Cách đọc:  + Đoạn thẳng AB còn gọi là đoạn thẳng BA  Hai điểm A,B được gọi là 2 mút(2 đầu) của đoạn thẳng AB | | | | |
| **Hoạt động 2: Đoạn thẳng cắt đoạn thẳng, cắt tia, cắt đường thẳng(15 phút)**  ***Mục tiêu:*** Vẽ được đoạn thẳng cắt đoạn thẳng, tia, đường thẳng.  ***Phương pháp:*** Thuyết trình, luyện tập thực hành, | | | | | | | | | | | | | | |
| GV: Cho một hs vẽ hai đoạn thẳng AB, CD có một điểm chung là I?  ? Điểm I còn có tên gọi là gì của hai đoạn thẳng trên?  - Giới thiệu hai đoạn thẳng cắt nhau.  Yêu cầu một hs vẽ tia Ox và đoạn thẳng AB có một điểm chung là K?  - Giới thiệu đoạn thẳng cắt tia.  - Cho một hs vẽ đoạn thẳng AB và đường thẳng xy có một điểm chung.  - Giới thiệu đoạn thẳng cắt đường thẳng.  - Ngoài các trường hợp trên còn có các trường hợp cắt khác. VD: cắt tại đầu mút, tại gốc của tia… | | | | HS thực hiện  - Điểm I còn gọi là giao điểm của hai đoạn thẳng  - HS chú ý  - HS vẽ hình:  - HS chú ý  - Hs vẽ hình:    - HS chú ý | | | | | | | **2. Đoạn thẳng cắt đoạn thẳng, cắt tia, cắt đường thẳng**  - Hình 33: sgk    \*Hai đoạn thẳng có một điểm chung là hai đoạn thẳng cắt nhau.  - Hình 34 : sgk    \*Tia Ox cắt đoạn thẳng AB tại giao điểm K.  - Hình 35: sgk    \* Đoạn thẳng AB cắt đường thẳng xy tại giao điểm H | | | |
| **C. Hoạt động luyện tập(5 phút)**  ***Mục đích:*** Học sinh rèn luyện kĩ năng vẽ hình, biết cách vẽ và xác định các đoạn thẳng.  ***Phương pháp:*** Thuyết trình, luyện tập, hoạt động nhóm | | | | | | | | | | | | | | |
| - Dùng bảng phụ viết yêu cầu bài 33 sgk. Cho hs quat sát  - Cho HS thảo luận theo nhóm, điền kết quả vào bảng nhóm.  - Yêu cầu HS đưa kết quả bảng nhóm lên bảng.  - Cho HS nhận xét và giải thích.  - Nhận xét thống nhất kết quả bài toán. | | | | | - HS đọc sgk  - HS thảo luận theo nhóm,điền kết quả vào bảng nhóm  - HS trình bày lời giải  - HS kết quả bảng nhóm lên bảng  - Hs ghi nhận và sửa bài | | | | | | | Bài tập: 33 sgk  Giải  a/ Hình gồm hai điểm R, s và tất cả những điểm nằm giữa R, S được gọi là đoạn thẳng RS.  Hai điểm R, S được gọi là hai mút của đoạn thẳng R,S.  b/ đoạn thẳng PQ là hình gồm hai điểm P,Q và tất cả những điểm nằm giữa P,Q | | |
| **D. Hoạt động vận dụng(5 phút)**  **Mục đích:** HS vận dụng kiến thức vào làm bài tập  **Phương pháp:** Vấn đáp, thuyết trình | | | | | | | | | | | | | | |
| - Cho Hs đọc yêu cầu bài toán 34 sgk  - Yêu cầu một hs lên bảng vẽ hình. Cho hs khác trả lời câu hỏi.  - cho HS nhận xét và giải thích .  - Hướng dẫn và chính xác hoá kết quả. | | | | | | - Hs đọc yêu cầu bài toán  - HS vẽ hình:    - HS trình bày lời giải  - HS nhận xét và giải thích  - Ghi nhận và sửa bài | | | | | | | Bài 34 : sgk    Giải  - Có tất cả 6 đoạn thẳng  - Đoạn thẳng AB, đoạn thẳng AC, đoạn thẳng BC | |
| **E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng ( 2 phút)**  **Mục đích:** HS chủ động làm bài tập về nhà để củng cố kiến thức đã học ở tiết học  **Phương pháp:** Ghi chép | | | | | | | | | | | | | | |
| - Về nhà đọc lại các kiến thức trong bài học  - Làm bài tập 83, 83, 85sgk  - Chuẩn bị tiết “Độ dài đoạn thẳng” | | | | | | | HS ghi chép nội dung yêu cầu | | | | | | |  |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn**  ....../...../2019 | **Dạy** | **Ngày** | ...../...../2019 | ...../...../2019 |
| **Tiết** |  |  |
| **Lớp** | 6A | 6B |

# **Tiết 8 – ĐÔ DÀI ĐOẠN THẲNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

Sau khi học xong bài này, HS:

1. ***Kiến thức:***

**1. Kiến thức:** HS biết độ dài đoạn thẳng là gì ?

***b) Kỹ năng:***

- HS biết sử dụng thước đo độ dài để đo đoạn thẳng

- HS biết so sánh hai đoạn thẳng.

***c) Thái độ:***

Tích cực, tự giác học tập, yêu thích bộ môn.

**2. Định hướng năng lực, phẩm chất**

***- Năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ, năng lực tự học.

- ***Năng lực chuyên biệt:*** Sử dụng các phép tính; sử dụng ngôn ngữ toán

***- Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: SGK, bảng phụ, phấn màu, thước thẳng, thước dây, thước cuộn

2. Học sinh: SGK, bút, bảng nhóm

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

1. Ổn định lớp: Kiểm tra sĩ số. (**1 phút**)

2. Nội dung:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| **A. Hoạt động khởi động (thời gian 5 phút)**  ***Mục tiêu:*** Học sinh phát biểu và vẽ được đoạn thẳng, đo được độ dài đoạn thẳng  ***Phương pháp:*** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại, hoạt động cá nhân | | |
| HS1: - Đoạn thẳng AB là gì? Vẽ đoạn thẳng AB.  HS2: - Đo đoạn thẳng đó, cho biết kết quả.  ĐVĐ: Ở giờ trước chúng ta đã biết khái niệm về đoạn thằng. Để đo độ dài đoạn thẳng chúng ta làm như thế nào? Chúng ta cùng đi nghiên cứu bài học hôm nay. | HS lên bảng trả lời |  |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức. (thời gian 22 phút)**  **Hoạt động 1**: **Đo đoạn thẳng**  Mục tiêu: Học sinh biết cách đo độ dài đoạn thẳng, biết được các đặc điểm của độ dài đoạn thẳng, phân biệt được khái niệm đoạn thẳng và độ dài đoạn thẳng  Phương pháp: Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại | | |
| ? Dụng cụ đo đoạn thẳng?  GV : Giới thiệu 1 vài loại thước  - Hãy vẽ đoạn thẳng AB  - Dùng thước có chia khoảng để đo độ dài đoạn thẳng AB.  GV giới thiệu:  + Kí hiệu độ dài đoạn thẳng AB là AB.  ? Khi có 1 đoạn thẳng thì tương ứng với nó sẽ có mấy độ dài ? so sánh độ dài đó với 0.  GV nhấn mạnh:  Mỗi đoạn thẳng có 1 độ dài. Độ dài đoạn thẳng là một số lớn hơn 0  + GV giới thiệu: Cho 2 điểm A; B ta có thể xác định ngay khoảng cách AB. Nếu A trùng với B ta nói k/c AB = 0  ? Độ dài và khoảng cách khác nhau không?  ? Đoạn thẳng và độ dài đoạn thẳng khác nhau như thế nào?  - Thực hiện đo chiều dài, chiều rộng cuốn vở của em, rồi đọc kết quả. | HS: Thường là thước thẳng có chia khoảng  HS bổ sung: Thước cuộn, thước gấp, thước xích  - Đo và trình bày cách đo  - HS lắng nghe  - HS : Nêu nhận xét như SGK  -  HS : Độ dài đoạn thẳng là số lớn hơn 0, k/c có thể lớn hơn hoặc bằng 0  - Đoạn thẳng là một hình, độ dài đoạn thẳng là một số.  - HS thực hiện đo | **1.Đo đoạn thẳng**  a) Dụng cụ:  Thường là thước thẳng có chia khoảng.Thước cuộn, thước gấp, thước xích  b) Đo đoạn thẳng AB:  Độ dài đoạn thẳng AB bằng 25 mm và kí hiệu là:  AB = 25 mm    \* Nhận xét: SGK |
| **Hoạt động 2: So sánh hai đoạn thẳng**  ***Mục tiêu:*** Học sinh biết cách so sánh hai đoạn thẳng  ***Phương pháp***: Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại. | | |
| ? Thực hiện đo độ dài của chiếc bút chì và bút bi của em. Cho biết 2 vật này có độ dài bằng nhau không?  GV để so sánh 2 đoạn thẳng ta so sánh độ dài của chúng.  - Đọc thông tin sgk và cho biết thế nào là 2 đoạn thẳng bằng nhau, đoạn thẳng này dài hơn (hay ngắn hơn) đoạn thẳng kia? Cho VD và thể hiện bằng ký hiệu?  - Làm ?1 SGK  GV vẽ hình ?1 lên bảng phụ, cho HS thảo luận theo nhóm đôi làm ít phút rồi chữa tập trung trên bảng phụ.  - Làm ?2 : Quan sát và mô tả các dụng cụ đo độ dài trong SGK  - Làm ?3 : Kiểm tra xem 1 inch có phải bằng 2,54 cm không ? | HS thực hiện đo và cho biết kết quả  -HS đọc thông tin trong SGK  - HS thực hiện ?1 theo nhóm đôi.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện | **2. So sánh hai đoạn thẳng**    Ta so sánh hai đoạn thẳng bằng cách so sánh độ dài của chúng.  ?1  a) AB = IK, GH = EF,  b) EF < CD  ?2 Tìm hiểu các dụng cụ đo độ dài  a) Thước dây  b) Thước gấp  c) Thước xích  ?3 Tìm hiểu đơn vị đo độ dài khác.  1inch=2,54cm |
| **C. Hoạt động luyện tập ( thời gian 10 phút)**  Mục tiêu: Học sinh củng cố lại cách vẽ đoạn thẳng, đo độ dài đoạn thẳng  Phương pháp: Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại, hoạt động nhóm | | |
| - Độ dài đoạn thẳng và đoạn thẳng khác nhau như thế nào ?  - Muốn so sánh hai đoạn thẳng ta làm như thế nào ?  - HS làm bài tập 40, 41: (SGK- 119)  HS hoạt động cá nhân  GV gọi HS trả lời  - Làm BT42 SGK: HS hoạt động nhóm  ? Kết luận gì về các cặp đoạn thẳng sau:  a) AB = 5cm ; CD = 4cm  b) AB = 3cm; CD = 3cm  c) AB = a(cm); CD = b(cm) Với a; b > 0 | HS trả lời  HS thực hiện.  HS trả lời  HS hoạt động nhóm | **Bài tập 42 SGK**  a) AB = 5cm ; CD =4cm mà 4cm < 5 cm  => AB > CD  b) AB =3cm; CD = 3cm  => AB = CD  c) Nếu a > b => AB > CD  Nếu a = b => AB = CD  Nếu a < b => AB < CD |
| **D. Hoạt động vận dụng ( thời gian 5 phút)**  ***Mục tiêu:*** Vận dụng cách vẽ đoạn thẳng, cách đo đoạn thẳng để giải bài tập  ***Phương pháp***: Hoạt động cá nhân | | |
| GV gọi HS lên bảng làm bài.  GV yêu cầu HS dưới lớp nhận xét bài làm cuả bạn |  | - **Bài tập 43 SGK.**  Hình 45: CA, AB, BC  - **Bài tập 44. SGK**  a) AD, CD, BC, AB  b) AB + BC + CD + DA = 8,2 cm |
| **E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng (thời gian 2 phút)**  ***Mục tiêu:*** Học sinh chủ động làm các bài tập về nhà để củng cố kiến thức đã học ở tiết học.  ***Phương pháp***: Ghi chép | | |
| - Nắm vững nhận xét về độ dài đoạn thẳng, cách đo đoạn thẳng, cách so sánh 2 đoạn thẳng.  - BTVN: 38; 39; 40; 41; 42; 43 SBT  - Chuẩn bị bài mới “Vẽ đoạn thẳng cho biết độ dài” | HS ghi chép |  |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn**  ....../...../2019 | **Dạy** | **Ngày** | ...../...../2019 | ...../...../2019 |
| **Tiết** |  |  |
| **Lớp** | 6A | 6B |

# **Tiết: 9 - KHI NÀO THÌ AM + MB = AB**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

Sau khi học xong bài này, HS:

1. ***Kiến thức:***

- HS hiểu được tính chất “ Nếu M nằm giữa hai điểm A và B thì AM + MB = AB và ngược lại”

- HS nhận biết được một điểm nằm giữa hay không nằm giữa hai điểm khác

***b) Kỹ năng:***

- Vận dụng hệ thức AM + MB = AB để tính độ dài một đoạn thẳng

***c) Thái độ:***

Tích cực, tự giác học tập, có lòng yêu thích bộ môn.

**2. Định hướng năng lực, phẩm chất**

***- Năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ, năng lực tự học.

- ***Năng lực chuyên biệt:*** Sử dụng các phép tính; sử dụng ngôn ngữ toán

***- Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: SGK, bảng phụ, phấn màu, thước thẳng, máy chiếu

- HS: SGK, bút, bảng nhóm

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY**

1. Ổn định lớp

2. Tổ chức các hoạt động dạy học

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | | **Nội dung kiến thức cần đạt** | |
| 1. **Hoạt động khởi động (6ph)**   **Mục tiêu:** Học sinh trình bày lại phần chuẩn bị của nhóm .  **Phương pháp dạy học:** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại. | | | | | |
| Các nhóm báo cáo việc hoàn thành nhiệm vụ của nhóm:  **+ Nhóm 1:** “Vẽ đoạn thẳng AB bất kì, lấy điểm M nằm giữa A và B. Đo AM, MB, AB và so sánh AM+MB với AB”  + **Nhóm 2:**  Vẽ điểm A nằm giữa hai điểm M và B. Đo AM, MB, AB và so sánh AM+MB với AB.  + **Nhóm 3:**  Vẽ điểm B nằm giữa hai điểm A và BM. Đo AM, MB, AB và so sánh AM+MB với AB..  + **Nhóm 4:**  Vẽ đoạn thẳng AB, vẽ điểm M nằm ngoài đường thẳng AB. Đo AM, MB, AB và so sánh AM+MB với AB.  \* GV chốt và vào bài mới. | Các nhóm lên trình bày bài làm của mình. | | | **Tiết 9**: **KHI NÀO AM + MB = AB?** | |
| 1. **Hoạt động hình thành kiến thức**   **Hoạt động 1: Khi nào thì AM + MB = AB (20ph)**  **Mục tiêu:** Học sinh phát biểu được khi nào thì AM + MB = AB.  **Phương pháp dạy học:** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại. | | | | | |
| - Hãy vẽ ba điểm thẳng hàng A, M, B sao cho M  nằm giữa A và B.  - Đo AM, MB, AB  - So sánh AM + MB với AB  - Mới hs xem slide minh họa (bằng thước đo trên hình vẽ; bằng phần mềm SketchPad  - Qua việc thực nghiệm đo và quan sát slide minh họa em hãy cho biết khi M nằm giữa A và B thì ta suy ra điều gì?  Nếu M không nằm giữa A và B thì ta suy ra điều gì?  (- Gọi hs lên điền trên bảng phụ:  “Nếu điểm M .... hai điểm A và B thì AM + MB = AB. Ngựơc lại, nếu ...... thì điểm M nằm giữa A và B”)  - GV cho ví dụ tương tự, hướng dẫn hs trình bày lời giải  - GV chốt cho hs lời giải gồm 3 bước (trên slide)  - Yêu cầu hs làm bài 46 theo nhóm.  GV khắc sâu: Cho K nằm giữa 2 điểm M; N thì ta có đẳng thức nào?  - Biết AN + NB = AB, kết luận gì về vị trí của N đối với A, B?  - Biết M là điểm nằm giữa hai điểm hai điểm A và B. Ta cần đo mấy lần để biết độ dài của cả ba đoạn thẳng AM, MB, AB. Có mấy cách làm?  (- Cho 3 điểm D, E, F thẳng hàng. Biết DE = 5cm, EF = 7cm, DF = 12cm. Hỏi điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại? Vì sao?) | | Trong khi gv kiểm tra việc chuẩn bị bài ở nhà của hs thì một hs lên bảng thực hiện yêu cầu của gv.  - Quan sát bạn làm trên bảng.  Nhận xét 1:  Nếu điểm M nằm giữa 2 điểm A và B thì  AM + MB = AB  Nhận xét 2:  Nếu điểm M không nằm giữa 2 điểm A và B thì  AM + MB ≠ AB  - Đọc ví dụ SGK  - Hoàn thiện vào vở VD  - Làm bài tập 46 theo nhóm. (thi làm nhanh)  - Nhận xét  - Hoàn thiện vào vở.  - HS:  MK + KN = MN  KL được N nằm giữa A và B.  - Đo AM, MB.  Tính AM + MB = AB....  - Tg tự có thêm 2 cách nữa.  - HS đứng tại chỗ trả lời  \* Nhận xét và hoàn thiện vào vở.  HS chỉ ra các dụng cụ đo k/c giữa 2 điểm. | | | **1. Khi nào AM + MB = AB**  ?1  AM = ......  MB = .......  AB = ........  AM + MB = AB  a) Nhận xét: sgk  M nằm giữa A và B  **<=>** A**M** + **M**B = AB  b) Ví dụ: Cho điểm M nằm giữa hai điểm A và B. Tính độ dài BM biết MA = 2cm, AB = 7cm.  Giải:  + M nằm giữa 2 điểm A và B  => AM + MB = AB  + Thay MA = 2cm, AB = 7cm, ta có:  2 + MB = 7  => MB = 7-2 = 5 (cm)  + Vậy MB = 5cm.  \* Bài tập 46. SGK/121    Vì N nằm giữa I và K nên  IN + NK = IK  Thay số, ta có 3 + 6 = IK  Vậy IK = 9 cm  - **Bài tập:** Cho 3 điểm D, E, F thẳng hàng. Biết DE = 5cm, EF = 7cm, DF = 12cm. Hỏi điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại? Vì sao?)  Ta có 5 + 7 = 12  => DE + EF = DF  Vậy E nằm giữa D và F  2. Một vài dụng cụ đo khoảng cách giữa 2 điểm trên mặt đất |
| **Hoạt động 2: Một vài dụng cụ đo khoảng cách giữa 2 điểm trên mặt đất (5ph)**  **Mục tiêu:** Học sinh được giới thiệu về một vài dụng cụ đo khoảng cách giữa hai điểm trên mặt đất.  **Phương pháp dạy học:** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại. | | | | | |
| Hãy nêu một vài dụng cụ đo k/c trên mặt đất mà em biết và cho biết mỗi dụng cụ đó được sử dụng trong trường hợp nào? | | | - Nêu các dụng cụ đo … | **2. Một vài dụng cụ đo khoảng cách giữa hai điểm trên mặt đất**  (SGK) | |
| 1. **Hoạt động củng cố (2 ph)**   **Mục tiêu:** Học sinh nhắc lại quy tắc của phép trừ phân số.  **Phương pháp dạy học:** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại.  **Định hướng phát triển năng lực:**  Năng lực tư duy logic, năng lực nhận thức, năng lực khái quát hóa, năng lực sử dụng ngôn ngữ,… | | | | | |
| - GV chốt lại: **“Nếu điểm M nằm giữa hai điểm A và B thì AM + MB = AB. Ngược lại, nếu AM + MB = AB thì điểm M nằm giữa A và B”**  - Khi nào ta áp dụng nhận xét theo chiều xuôi? Khi nào áp dungj nhận xét theo chiều ngược lại? | | | -HS lắng nghe.  -HS trả lời. |  | |
| 1. **Hoạt động hướng dẫn học bài và chuẩn bị bài (2ph)**   **Mục tiêu:** Học sinh được hướng dẫn cụ thể phần chuẩn bị bài ở nhà. | | | | | |
| Gv giao nhiệm vụ và hướng dẫn về nhà cho HS | | | HS lắng nghe, ghi chú | **Nhiệm vụ cá nhân:**  - Học bài theo SGK - Làm các bài tập 47, 48 SGK  - Đọc trước bài “Vẽ đoạn thẳng cho biết độ dài”  - Đọc phần 1 và soạn VD1, VD2 /SGK/122 vào vờ. | |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn**  ....../...../2019 | **Dạy** | **Ngày** | ...../...../2019 | ...../...../2019 |
| **Tiết** |  |  |
| **Lớp** | 6A | 6B |

# **Tiết 10. LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

Sau khi học xong bài này, HS:

1. ***Kiến thức:***

Khắc sâu kiến thức: nếu điểm M nằm giữa hai điểm A và B thì AM + MB = AB qua một số bài tập.

***b) Kỹ năng:***

Rèn kĩ năng nhận biết một điểm có nằm giữa hai điểm khác hay không.

***c) Thái độ:***

Bước đầu tập suy luận và rèn kĩ năng tính toán

**2. Định hướng năng lực, phẩm chất**

***- Năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ, năng lực tự học.

- ***Năng lực chuyên biệt:*** Sử dụng các phép tính; sử dụng ngôn ngữ toán

***- Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ..

**II.CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS**

**1/ Giáo viên**: nghiên cứu chương trình SGK, tài liệu tham khảo,Phấn màu, thước thẳng.

**2/ Học sinh**: SGK, Vở ghi, đồ dùng học tập, chuẩn bị bài tập luyện tập, thước thẳng.

**III. PHƯƠNG PHÁP TRỌNG TÂM**

Phương pháp đàm thoại, đối thoại, vấn đáp, thuyết minh, hoạt động nhóm.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

**1/ Tổ chức và ổn định lớp**: Điểm danh (2 phút)

**2/ Các hoạt động dạy và học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **NỘI DUNG** |
| **Hoạt động 1: Khởi động (8’)**  **Mục tiêu:**  - HS nêu được nếu điểm M nằm giữa hai điểm A và B thì AM+MB=AB  - rèn kĩ năng vẽ hình, tính toán  **Phát triển năng lực:**  Năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực tự học, năng lực sáng tạo…  **Phương pháp**: thuyết trình, vấn đáp… | | |
| HS báo cáo kết quả nhiệm vụ giao về nhà. |  |  |
| **Hoạt động 2: Luyện tập (35’)**  **Mục tiêu:**  -HS nêu được nếu điểm M nằm giữa hai điểm A và B thì AM+MB=AB  - rèn kĩ năng vẽ hình, tính toán  **Phát triển năng lực:**  Năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực tự học, năng lực sáng tạo...  **Phương pháp**: thuyết trình, vấn đáp... | | |
| - GV yêu cầu HS làm bài 49 SGK/ 121  - GV: đưa ra câu hỏi đề bài cho biết gì? yêu cầu tìm gì?  - GV: Gọi học sinh lên bảng làm.  - GV: gọi HS nhận xét  - GV: nhận xét, chữa bài, cho điểm  - GV: yêu cầu học sinh làm bài 47 SBT/ 102  Cho 3 điểm A,B,C thẳng hàng. Hỏi điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại nếu:  a.AC + CB = AB  b. AB + BC = AC  c. BA + AC = BC  - GV: Yêu cầu học sinh làm bài 48 SBT/ 102  - GV: gọi HS đọc đề và cho biết đề bài cho gì? Hỏi gì?  - GV: gợi ý HS muốn khẳng định một điểm có nằm giữa hai điểm khác hay không ta phải làm gì?  ? Trong bài này ta phải kiểm tra mấy TH?  - GV: hướng dẫn HS làm một TH  - GV: gọi HS lên thực hiện tương tự  - GV: Yêu cầu học sinh làm bài 53 (SGK)  Quan sát và cho biết đường đi từ A  đến B theo đường nào ngắn nhất? Tại sao? | - HS: đọc đề bài 49 SGK/ 121  - HS: trả lời:  + Cho: M và N là hai điểm nằm giữa hai mút đoạn thẳng AB và AN = BM.  + Yêu cầu: So sánh AM và BN. Xét cả hai trường hợp  - HS: lên bảng thực hiện theo yêu cầu  - HS: nhận xét, bổ sung  - HS: suy nghĩ làm bài  - HS: đứng tại chỗ trả lời và giải thích  - HS: đọc đề, trả lời cho – hỏi  - HS: ta phải kiểm tra xem tổng độ dài hai đoạn thẳng với đoạn thẳng thứ ba.  - HS: phải kiểm tra ba TH.  - HS: theo dõi  - HS: lên bảng làm.  - HS: quan sát hình và trả lời. | **Tiết 10. Luyện tập**  **1. Bài 49 SGK/ 121**  A  M  B  N    A  N  B  M  Vì M nằm giữa A và B  nên AM + MB = AB (theo nhận xét)  => AM = AB – BM (1)  Vì N nằm giữa A và B  nên AN + NB = AB ( theo nhận xét)  => BN = AB – AN (2)  Mà AN = BM (theo đề bài) (3)  Từ (1); (2); (3) ta có AM = BN  **2. Bài 47 SBT/ 102**  a. điểm C nằm giữa 2 điểm A; B  b.điểm B nằm giữa 2 điểm A; C  c.điểm A nằm giữa 2 điểm B;C  **3. Bài 48 SBT/ 102**  a) Theo đầu bài AM = 3,7cm MB = 2,3 cm; AB = 5cm  ta thấy  \* 3,7 + 2,3 5  => AM + MB AB  => M không nằm giữa A, B  \* 2,3,+5 3,7  => BM + AB AM  => B không nằm giữa M, A  \* 3,7 + 5 2,3  => AM + AB MB  => A không nằm giữa M, B  => Trong 3 điểm A, B, M không có điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại.  b) Theo câu a: Không có điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại tức 3 điểm A, M, B không thẳng hàng.  **4. Bài 53 SGK/ 122**  Đố:  A  B  Đi theo đoạn thẳng là ngắn nhất |

**C. Tìm tòi, mở rộng:** (02 phút)



+ Xem lại các bài tập đã chữa.

+ Học bài ở nhà, làm bài tập 45; 46; 47; 49 SBT/ 102

+ Chuẩn bị §6 **“Vẽ đoạn thẳng cho biết độ dài”,** mang compa

**IV. RÚT KINH NGHIỆM SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn**  ....../...../2019 | **Dạy** | **Ngày** | ...../...../2019 | ...../...../2019 |
| **Tiết** |  |  |
| **Lớp** | 6A | 6B |

# **Tiết 11. §9. VẼ ĐOẠN THẲNG KHI BIẾT ĐỘ DÀI**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

Sau khi học xong bài này, HS:

1. ***Kiến thức:***

Học sinh nắm vững trên tia Ox có một và chỉ một điểm M sao cho OM = m (đvđd), m > 0. Trên tia Ox, nếu OM = a; ON = b và a < b thì thì M nằm giữa O và N

***b) Kỹ năng:***

Biết áp dụng các kiển thức trên vàn giải bài tập chứng tỏ điểm nằm giữa và tính độ dài đoạn thẳng.

***c) Thái độ:***

Rèn tính cẩn thận trong khi đo, khi đặt điểm cho chính xác.

**2. Định hướng năng lực, phẩm chất**

***- Năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ, năng lực tự học.

- ***Năng lực chuyên biệt:*** Sử dụng các phép tính; sử dụng ngôn ngữ toán

***- Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ.

**II.CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS**

**1/ Giáo viên**: Nghiên cứu chương trình SGK, SGV, tài liệu tham khảo, phấn màu, thước thẳng, compa

**2/ Học sinh**: SGK, vở ghi, đồ dùng học tập, thước thẳng, compa, nghiên cứu **§**9 SGK,

**III. PHƯƠNG PHÁP TRỌNG TÂM**

Phương pháp đàm thoại, đối thoại, vấn đáp, thuyết minh, hoạt động nhóm

**IV.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

**1/ Ổn định tổ chức**

**2/ Các hoạt động dạy và học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **NỘI DUNG** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  **Mục tiêu:**  -HS nêu được nếu điểm M nằm giữa hai điểm A và B thì AM+MB=AB. HS chỉ ra được điểm nào nằm giữa 2 điểm còn lại  - Rèn kĩ năng vẽ hình, tính toán  **Phát triển năng lực:**  Năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực tự học, năng lực sáng tạo...  **Phương pháp**: thuyết trình, vấn đáp... | | |
| - GV: + nếu điểm M nằm giữa hai điểm A và B thì ta có đẳng thức nào?  + Chữa bài tập:  Trên một đường thẳng, hãy vẽ 3 điểm V, A, T sao cho AT = 10cm; VA = 20cm ; VT = 30cm.  Hỏi điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại  - GV: gọi HS nhận xét  - GV: nhận xét, cho điểm  - GV: Giới thiệu bài mới | - HS: trả lời:  + Nếu điểm M nằm giữa A và B ⬄ AM + MB = AB  + BT : Ta có AT + VA = VT (vì 10+ 20 = 30)  Nên suy ra điểm A nằm giữa hai điểm V và T  - HS: nhận xét |  |
| **Hoạt động 2:Hình thành kiến thức**  **Tìm hiểu vẽ đoạn thẳng trên tia**  **Mục tiêu:** -HS biết cách vẽ đoạn thẳng trên tia  - Rèn kĩ năng vẽ hình, tính toán  **Phát triển năng lực:**  Năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực tự học, năng lực sáng tạo...  **Phương pháp**: thuyết trình, vấn đáp... | | |
| - GV: Đoạn thẳng AB là gì ?.Độ dài đoạn thẳng AB là gì ?.  - GV: Cùng học sinh làm ví dụ 1.  Trên tia Ox, vẽ đoạn thẳng OM có độ dài bằng 2 cm.  - GV: Làm mẫu:  + Đặt thước trên tia Ox sao cho vạch số 0 của thước trùng với vị trí điểm O trên tia Ox.  + Vạch số 2 chỉ dến vị trí nào của tia Ox thì đó là vị trí của điểm M. Khi đó đoạn thẳng OM bằng 2 cm đã được vẽ trên tia Ox  - GV: Yêu cầu học sinh vẽ một đoạn thẳng OM có độ dài 5 cm.  - GV : Trên tia Ox ta có thể vẽ được bao nhiêu điểm M để OM = 2 cm.  - GV : Nhận xét  Nếu cho OM = a ( đơn vị độ dài) thì có thể xác định được bao nhiêu điểm M trên tia Ox ?.  - GV : Nhận xét và khẳng định :   |  | | --- | | Trên tia Ox bao giờ cũng vẽ được một và chỉ một điểm M sao cho OM = a (đơn vị độ dài). |   - GV: Yêu cầu học sinh làm ví dụ 2:  - GV: - Nhận xét.  - Giáo viên hướng dẫn cách dùng compa.  - Dùng compa đo đoạn thẳng AB.  Đặt com pa sao cho mũi nhọn trùng với điểm A, mũi kia trùng với điểm B  Sau đó:  Giữ độ mở của compa không đổi, đặt compa sao cho mũi nhọn trùng với điểm C, mũi nhọn còn lại nằm trên tia Cy cho ta điểm D. Khi đó đoạn thẳng CD đã được vẽ. | - HS: Trả lời.  - HS: Chú ý và thực hiện theo trên giấy nháp.  - HS: - Một học sinh lên bảng trình bày.  - Học sinh dưới lớp là và nhận xét.  - HS : Trên tia Ox ta vẽ được một và chỉ một điểm M để OM = 2 cm  - HS : Chú ý nghe giảng và ghi bài.  - HS: Hoạt động theo cá nhân.  + Dùng thước đo đoạn thẳng AB, rồi đánh dấu lên trên thước.  + Đặt thước lên tia Cy với C trùng với điểm 0, điểm đánh dấu chỉ đến vị trí nào trên tia Cy thì đó là vị trí của điểm D. Khi đó đoạn thẳng CD đã được vẽ.  .  - HS: đọc ví dụ  - HS: lên bảng thực hiện.  - HS: Chú ý nghe giảng và ghi bài. | **Tiết 11. §9. Vẽ đoạn thẳng khi biết độ dài**  **1. Vẽ đoạn thẳng trên tia**  \* Ví dụ 1: Trên tia Ox, vẽ đoạn thẳng OM có độ dài bằng 2 cm.  **Cách vẽ**:  - Đặt thước trên tia Ox sáo cho vạch số 0 của thước trùng với vị trí điểm O trên tia Ox.  - Vạch số 2 chỉ đến vị trí nào của tia Ox thì đó là vị trí của điểm M. Khi đó đoạn thẳng OM bằng 2 cm đã được vẽ trên tia Ox  \* Nhận xét : SGK/ 122  \* Ví dụ 2: Cho đoạn thẳng AB. Hãy vẽ đoạn thẳng CD sao cho CD = AB.  **Cách vẽ**: SGK/ 123 |
| **Tìm hiểu Vẽ hai đoạn thẳng trên tia**  **Mục tiêu:**  -HS biết cách vẽ 2 đoạn thẳng trên tia  - Rèn kĩ năng vẽ hình, tính toán  **Phát triển năng lực:**  Năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực tự học, năng lực sáng tạo...  **Phương pháp**: thuyết trình, vấn đáp... | | |
| - GV: Yêu cầu học sinh làm ví dụ SGK/ 123  - GV: Nhận xét.  Giả sử trên tia Ox có OM = a , ON = b, nếu 0 < a <b thì điểm M nằm giữa hai điểm O và N.  - GV: Tương với câu hỏi trên nếu  ON = 2 OM. | - HS : Chú ý thực hiện theo và quan sát trong sách trang 123  - HS: Thực hiện.  - HS: suy nghĩ làm bài  - HS: lên bảng thực hiện  - HS: nhận xét | **2. Vẽ hai đoạn thẳng trên tia**  \* Ví dụ:  Do đó:  Điểm M nằm giữa hai điểm O và N trên tia Ox. (Vì 2 cm < 3 cm)  \* Nhận xét:  Giả sử trên tia Ox có OM = a, ON = b, nếu: 0 < a <b thì điểm M nằm giữa hai điểm O và N. |
| **C. Luyện tập**  **Mục tiêu:**  -HS biết cách vẽ đoạn thẳng trên tia, vẽ hai đoạn thẳng trên tia. HS nắm được cách chỉ ra điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại.  - Rèn kĩ năng vẽ hình, tính toán  **Phát triển năng lực:** Năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực tự học, năng lực sáng tạo...  **Phương pháp**: thuyết trình, vấn đáp... | | |
| - GV yêu cầu HS làm bài tập 53; SGK/124  - GV: gợi ý nếu cần thiết  - GV: nhấn mạnh: ta biết thêm dấu hiệu nhận biết điểm nằm giữa hai điểm đó là.( Nếu O, M, N thuộc tia Ox và OM < ON thì M nằm giữa O và N)  - GV: chữa bài, cho điểm.  - GV: nhận xét giờ học. | HS làm bài tập | **3. Củng cố**  \* Bài 53(SGK- 124)  Trên tia Ox vẽ hai đoạn thẳng OM và ON sao cho OM = 3cm; ON = 6cm tính MN, so sánh OM và MN  Giải:  O  M  x  N  3 cm  6 cm  Vì OM < ON nên M nằm giữa O và N  => OM+ MN= ON  3 + MN = 6  => MN = 6 – 3= 3cm  Vậy MN = OM |

**D. Tìm tòi, mở rộng** (02 phút)



Học bài ở nhà, làm bài tập 54 - >59 SGK/124

Chuẩn bị tiết sau **“ §10. Trung điểm của đoạn thẳng”**

**IV. RÚT KINH NGHIỆM SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn**  ....../...../2019 | **Dạy** | **Ngày** | ...../...../2019 | ...../...../2019 |
| **Tiết** |  |  |
| **Lớp** | 6A | 6B |

# **TIẾT 12: TRUNG ĐIỂM CỦA ĐOẠN THẲNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

Sau khi học xong bài này, HS:

1. ***Kiến thức:***

Học sinh hiểu trung điểm của đoạn thẳng là gì?

***b) Kỹ năng:***

HS biết vẽ trung điểm của một đoạn thẳng, nhận biết được một điểm là trung điểm của một đoạn thẳng.

***c) Thái độ:***

Rèn tính cẩn thận, chính xác trong khi đo, vẽ và gấp giấy.

**4. Định hướng năng lực , phẩm chất.**

**2. Định hướng năng lực, phẩm chất**

***- Năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ, năng lực tự học.

- ***Năng lực chuyên biệt:*** Sử dụng các phép tính; sử dụng ngôn ngữ toán

***- Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ.

**II.CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS**

**1/ Giáo viên**: nghiên cứu chương trình SGK, tài liệu tham khảo

Phấn màu, thước thẳng, compa

**2/ Học sinh**: SGK, Vở ghi, đồ dùng học tập, thước thẳng, nghiên cứu **§**10 SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

1. Ổn định lớp : Kiểm tra sĩ số (1p)

2. Nội dung

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung kiến thức cần đạt** |
| **A.Hoạt động khởi động ( 5p)**  ***Mục tiêu:***Rèn kĩ năng vẽ đoạn thẳng cho biết trước độ dài, tính toán. Chứng minh điểm nằm giữa.  ***Phương pháp****:* thuyết trình, vấn đáp, .. | | |
| - GV: nêu yêu cầu kiểm tra  Cho hình vẽ    a) Hãy đo độ dài đoạn thẳng AM = ? MB = ?. So sánh AM, MB.  b) Tính AB.  - GV: gọi HS nhận xét  - GV: nhận xét, cho điểm  - GV: Giới thiệu bài mới: Em có nhận gì về vị trí của M đối với A và B?  Điểm M như vậy người ta gọi đó là trung điểm của đoạn thẳng AB.  - GV: ghi bài | - HS: lên bảng thực hiện  + Đo AM = ...  MB = ...  So sánh AM = MB  + Tính AB  Ta có: M nằm giữa A và B  => MA + MB = AB (theo NX)  hay AB = 2 + 2 = 4cm  - HS: nhận xét |  |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu Trung điểm của đoạn thẳng (12p)**  ***Mục tiêu:*** HS nắm được khái niệm trung điểm của đoạn thẳng. Biết áp dụng tring điểm của đoạn thẳng vào làm một số bài đơn giản  ***Phương pháp****:* thuyết trình, vấn đáp, .. | | |
| - GV: vẽ lại hình vẽ như phần kiểm tra bài  - GV: Điểm M được gọi là trung điểm của đoạn thẳng AB vậy thế nào là trung điểm của một đoạn thẳng?  - GV: M là trung điểm của đoạn thẳng AB thì cần thỏa mãn điều kiện gì?  - GV: Nếu M nằm giữa A, B thì tương ứng ta có đẳng thức nào?  - GV: Tương tự M cách đều A, B ta có đẳng thức nào?  **\* Củng cố:** GV yêu cầu HS làm bài 60 SGK/125:  Bài cho biết những gì? yêu cầu làm những gì?  - GV: yêu cầu học sinh vẽ hình.  - GV: gợi ý và hướng dẫn HS trình bày bài.  a. Trên tia Ox ta có:  OA = 2cm (đb)  OB = 4cm (đb)  => OA < OB  nên điểm A nằm giữa hai điểm O và B  b. Theo câu a: A nằm giữa O và B  => OA+ AB = OB (theo NX)  hay 2 + AB = 4  => AB = 2 cm  mà OA = 2 cm (theo đề bài)  => OA = AB (= 2cm)  c. Từ câu a và b ta có: A là trung điểm của đoạn thẳng OB | - HS: M nằm giữa hai điểm A; B và M cách đều A,B (M chia đoạn thẳng AB thành 2 đoạn thẳng bằng nhau)  - HS: vẽ hình.  - HS: trả lời  <=>  - HS: M phải nằm giữa hai điểm A, B và M cách đều A, B  - HS: MA + MB = AB  - HS: MA = MB  - HS: Cho tia Ox ; A, B  tia Ox; OA = 2cm; OB = 4cm  ? a. A có nằm giữa hai điểm O và B không  b. So sánh OA và AB  c. Điểm A có là trung điểm của đoạn thẳng OB không? vì sao?  - HS: lên bảng vẽ hình  O  A  B  x  4 cm  2 cm  - HS: theo dõi GV hướng dẫn | **1. Trung điểm của đoạn thẳng**  A  M  B  \* Khái niệm: SGK/124  M là trung điểm của đoạn thẳng AB  M nằm giữa A và B  (MA+MB = AB)    M cách đều A và B  ( MA = MB)  Điểm M còn được gọi là điểm chính giữa của đoạn thẳng AB |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu Cách vẽ trung điểm của đoạn thẳng( 12p)**  ***Mục tiêu*:** HS nắm được cách vẽ trung điểm của đoạn thẳng. Rèn kĩ năng vẽ hình  ***Phương pháp****:* thuyết trình, vấn đáp, .. | | |
| ? Một đoạn thẳng có mấy trung điểm ?  ? Có mấy điểm nằm giữa hai mút của nó?  - GV: chốt lại : Một đoạn thẳng chỉ có 1 trung điểm nhưng có vô số điểm nằm giữa hai mút của nó.  - GV: Vậy để vẽ trung điểm của đoạn thẳng ta làm như thế nào?  - GV: xét ví dụ  ? M là trung điểm của đoạn thẳng AB thì M phải thỏa mãn những điều kiện nào?  - GV: từ 1 và 2 hãy tính MA và MB thông qua AB?  - GV: Chốt nếu M là trung điểm của đoạn thẳng AB thì:  MA = MB =  - GV: Vậy để vẽ trung điểm M của đoạn thẳng AB ta làm như thế nào?  - GV: hướng dẫn HS các cách vẽ trung điểm của một đoạn thẳng  - GV: yêu cầu HS làm ?  + Dùng sợi dây xác định chiều dài của thanh gỗ  + Gấp đoạn dây sao cho đầu mút trùng nhau. Nếp gấp của dây xác định trung điểm của thanh gỗ. | - HS: một đoạn thẳng chỉ có một trung điểm.  - HS: có môt  - HS: có vô số.  ...  - HS: MA + MB = AB (1)  MA = MB (2)  - HS: Từ (1) và (2)  =>MA= MB == 2,5cm  - HS: nghe GV giảng.  - HS: theo dõi và làm theo  - HS: làm ? | **2. Cách vẽ trung điểm của đoạn thẳng**  \* Ví dụ: Đoạn thẳng AB = 5 cm. Hãy vẽ trung điểm M của đoạn thẳng ấy.  Giải:  Vì M là trung điểm của đoạn thẳng AB  nên MA + MB = AB (1)  và MA = MB (2)  Từ (1) và (2) suy ra  MA = MB = = 2,5cm  \* Cách vẽ trung điểm của một đoạn thẳng  Cách 1:  Trên tia AB vẽ điểm M sao cho AM = 2,5 cm  Cách 2: Gấp giấy: |
| **C. Hoạt động luyện tập( 5p)**  ***Mục tiêu:*** Nắm chắc khái niệm trung điểm của đoạn thẳng, biết cách áp dụng làm một số bài tập đơn giản.  ***Phương pháp****:* thuyết trình, vấn đáp, .. | | |
| - GV: yêu cầu học sinh làm bài tập sau:  Điền từ thích hợp vào chỗ trống để được kiến thức cần ghi nhớ.  1. Điểm …là trung điểm của đoạn thẳng AB <=> M nằm giữa A,B  và MA = ……  2. Nếu M là trung điểm của đoạn thẳng AB thì …= …=  - GV: yêu cầu học sinh làm bài 63 SGK/ 126  - GV : nhấn manh ý sai ở mỗi câu  - GV: chữa bài  - GV: nhận xét giờ học. | - HS: suy nghĩ hoàn thành bài  - HS: trả lời | **3. Củng cố**  \* Bài tập: điền từ  1. Điểm **M** là trung điểm của đoạn thẳng AB <=> M nằm giữa A,B  và MA = **MB**  2. Nếu M là trung điểm của đoạn thẳng AB thì **MA** = **MB** =  \* Bài 63 SGK/ 126 |
| **D. Hoạt động vận dụng ( 5p)**  ***Mục tiêu:*** HS biết vận dụng vào bài toán thực tế  ***Phương pháp****:* Thực hành | | |
| GV: Yêu cầu HS thực hành  **-** Sử dụng sợi dây để chia một vật cứng (như thanh gỗ hay mép bàn) thành hai phần có độ dài bằng nhau. | HS: Thực hành |  |
| **E. Hoạt động tìm tòi và mở rộng ( 5p)**  ***Mục tiêu:*** HS chủ động tích cực làm bài.  ***Phương pháp****:* Ghi chép | | |
| GV:  Cho đoạn thẳng BD = 14cm BC=ED=3cm và A là trung điểm của đoạn thẳng BD  +Cho biết độ dài của đoạn thẳng CA  + Cho biết độ dài của đoạn thẳng BE  \*Về nhà: + Học bài và làm bài tập 61; 62; 64; 65 SGK.  +Chuẩn bị phần ôn tập. | HS: Ghi chép |  |

**TUẦN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn**  ....../...../2019 | **Dạy** | **Ngày** | ...../...../2019 | ...../...../2019 |
| **Tiết** |  |  |
| **Lớp** | 6A | 6B |

**Tiết 13: ÔN TẬP CHƯƠNG I**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

Sau khi học xong bài này, HS:

1. ***Kiến thức:***

Hệ thống hoá kiến thức về điểm, đường thẳng, tia đoạn thẳng, trung điểm (khái niệm, tính chất và cách nhận biết)

***b) Kỹ năng:***

Rèn kỹ năng sử dụng thành thạo thước thẳng, thước chia khoảng , com pa để đo vẽ đoạn thẳng.

***c) Thái độ:***

Tích cực, tự giác, chủ động học tập, hứng thú với môn học.

**2. Định hướng năng lực, phẩm chất**

***- Năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ, năng lực tự học.

- ***Năng lực chuyên biệt:*** Sử dụng các phép tính; sử dụng ngôn ngữ toán

***- Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ.

**II.CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS**

**1. Giáo viên**: nghiên cứu chương trình SGK, tài liệu tham khảo

Phấn màu, thước thẳng, compa

**2. Học sinh**: SGK, Vở ghi, đồ dùng học tập, thước thẳng, ôn tập lại các kiến thức của chương I

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | | | **Nội dung kiến thức cần đạt** | |
| **Hoạt động 1:khởi động: Kiểm tra việc lĩnh hội một số kiến thức trong chương**  **Mục tiêu:**  HS khắc sâu kiến thức về điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, tia, trung điểm của đoạn thẳng.  **Phát triển năng lực:**  năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực hợp tác...  **Phương pháp**: Thuyết trình, vấn đáp, hoạt động nhóm .. | | | | | |
| - Các nhóm lên báo cáo kết quả nhiệm vụ giao về nhà  + ***Nhóm1:*** Đặt tên cho đường thẳng có mấy cách, chỉ rõ từng cách, vẽ hình minh hoạ.  + ***Nhóm 2:***  - Khi nào nói ba điểm A; B; C thẳng hàng?  - Vẽ ba điểm A; B; C thẳng hàng.  - Trong ba điểm đó, điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại, viết đẳng thức tương ứng.  + ***Nhóm 3:*** nêu định nghĩa, tính chất, dấu hiệu nhận biết trung điểm M của đoạn thẳng AB?  + ***Nhóm 4***: Cho hai điểm M; N  - Vẽ đường thẳng aa**,**đi qua hai điểm đó .  - Vẽ đường thẳng xy cắt đường thẳng aa**,**tại trung điểm I của đoạn thẳng MN. Trên hình có những đoạn thẳng nào? Kể tên một số tia trên hình, một số tia đối nhau? | | - Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả giao nhiệm vụ về nhà .  + ***Nhóm1:*** Khi đặt tên cho đường thẳng có ba cách.  C1: Dùng chữ cái in thường  a  C2: Dùng hai chữ cái in thường.  x y  C3: Dùng hai chữ cái in hoa.  A B  . .  + ***Nhóm 2:*** Trả lời .....  B  C  A  Điểm B nằm giữa hai điểm A và C:  AB + BC = AC  + ***Nhóm 3:***  Trung điểm M của đoạn thẳng AB là điểm nằm giữa hai điểm A và B, và cách đều hai điểm A và B  Tính chất:AM=MB=  Dấu hiệu nhận biết: M nằm giữa hai điểm A và B, và MA=MB thì điểm M là trung điểm của AB.  + HS4:  x  y  a  a’  N  I  M  .  HS : Trên hình có .......... | | **Tiết 13. Ôn tập chương I**  **1. Kiểm tra việc lĩnh hội một số kiến thức trong chương** | |
| **Hoạt động 2: Đọc hình để củng cố kiến thức**  **Mục tiêu:** HS khắc sâu kiến thức về điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, tia, trung điểm của đoạn thẳng thông qua bài tập đọc hình.  **Phát triển năng lực:** năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...  **Phương pháp**: thuyết trình, vấn đáp, .. | | | | | |
| GV: đưa ra các hình vẽ, yêu cầu HS cho biết các hình vẽ cho biết kiến thức gì?      a  a' | | | - HS: suy nghĩ, trả lời | | **2. Đọc hình để củng cố kiến thức**  **Bài 1**. Mỗi hình vẽ trong bảng cho biết kiến thức gì? |
| **Hoạt động 3: Củng cố kiến thức qua việc dùng ngôn ngữ**  **Mục tiêu:** HS nắm được khái niệm trung điểm của đoạn thẳng. Biết áp dụng trung điểm của đoạn thẳng vào làm một số bài đơn giản  **Phát triển năng lực:** năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...  **Phương pháp**: thuyết trình, vấn đáp, .. | | | | | |
| - GV: Viết yêu cầu hS làm bài tập 2 trong PHT  - GV: chữa bài | - HS dùng bút khác màu điền vào chỗ trống | | | **3.Củng cố kiến thức qua việc dùng ngôn ngữ**  **Bài 2.** Điền vào ô trống trong các phát biểu sau để được câu đúng.  a) Trong ba điểm thẳng hàng ....... nằm giữa hai điểm còn lại.  b) Có một và chỉ một đường thẳng đi qua ...........  c) Mỗi điểm trên một đường thẳng là .......... của hai tia đối nhau.  d) Nếu ................... thì AM + MB = AB .  e) Nếu MA = MB =  thì ................... | |
| **Hoạt động 4: Luyện tập kĩ năng vẽ hình, chứng minh hình**  **Mục tiêu:** HS khắc sâu kiến thức về điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, tia, trung điểm của đoạn thẳng. Rèn kĩ năng vẽ hình, lập luận để chúng minh hình. Rèn tính chính xác, cẩn thận khi vẽ hình và chứng minh  **Phát triển năng lực:** năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...  **Phương pháp**: thuyết trình, vấn đáp, .. | | | | | |
| - GV: Yêu cầu HS làm BT 3 trong PHT  - GV: gọi HS lên bảng thực hiện  - GV: chữa bài  - GV: đưa ra bài tập 4  - GV: hướng dẫn HS làm bài tập | - HS: đọc đề và làm bài  - HS: đọc đề và làm theo hướng dẫn của GV     * Trên tia  cm,  cmđiểm A nằm giữa hai điểm O và B.     cm  cm  Từ  A là trung điểm của OB.   * Do B là trung điểm của OM nên  cm | | | **Bài 3.** Cho hai tia phân biệt chung gốc Ox và Oy. (không đối nhau)  - Vẽ đường thẳng aa**,** cắt hai tia đó tại A; B khác 0 .  - Vẽ điểm M nằm giữa hai điểm A; B. Vẽ tia OM.  - Vẽ tia ON là tia đối của tia OM.  **Bài 4.** Trên tia Ox, vẽ hai điểm A và B sao cho OA = 3,5 cm, OB = 7 cm.  a) Trong 3 điểm O, A, B, điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại?  b) So sánh AB và OA?  c) Điểm A có là trung điểm của đoạn thẳng OB không? Vì sao?  d) Trên tia đối của tia BO lấy điểm M sao cho B là trung điểm của đoạn thẳng OM. Tính OM? | |

**3.HƯỚNG DẪN HỌC VÀ CHUẨN BỊ BÀI** (01 phút)****

- Ôn tập, nắm vững toàn bộ lý thuyết trong chương.

- Tập vẽ hình và kí hiệu cho đúng.

- Ôn tập các dạng bài tập đã chữa.

- Chuẩn bị tiết sau **Kiểm tra Chương I một tiết**

**IV. RÚT KINH NGHIỆM SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn**  ....../...../2019 | **Dạy** | **Ngày** | ...../...../2019 | ...../...../2019 |
| **Tiết** |  |  |
| **Lớp** | 6A | 6B |

# **Tiết 14: KIỂM TRA 45’ (CHƯƠNG I )**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

Sau khi học xong bài này, HS:

1. ***Kiến thức:***

- Kiểm tra khả năng tiếp thu kiến thức hình học về đường thẳng, tia, đoạn thẳng.

***b) Kỹ năng:***

**-** Kiểm tra kỹ năng vẽ hình, lập luận và trình bày bài giải toán hình học.

***c) Thái độ:***

- Tập tính kỷ luật, nghiêm túc trong kiểm tra.

**2. Định hướng năng lực, phẩm chất**

***- Năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ, năng lực tự học.

- ***Năng lực chuyên biệt:*** Sử dụng các phép tính; sử dụng ngôn ngữ toán

***- Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: Đề kiểm tra + Đáp án.

2. Học sinh: Giấy làm bài. Thước.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **Tên**  **Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | | **Cộng** |
| **Cấp độ thấp** | **Cấp độ cao** |
| **Chủ đề 1:**  ***-* Điểm**  ***-*Tia** | -Nhận biết tia đối nhau, tia trùng nhau  - Biết vẽ hai tia đối nhau, trùng nhau | - Chứng tỏ một điểm nằm giữa hai điểm còn lại. |  |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | 2  2,5  25% | 1  1,5  15% |  |  | **3**  **4**  ***40%*** |
| **Chủ đề 2:**  **-Đoạn thẳng,**  **-Đường thẳng**  **-Trung điểm đoạn thẳng** |  | -Biết vẽ đoạn thẳng trên tia.  -Vẽ trung điểm đoạn thẳng. | - Chứng tỏ một điểm là trung điểm của đoạn thẳng.  -Tính độ dài đoạn thẳng. | Biết tính số đường thẳng đi qua cặp điểm khi cho nhiều điểm cho trước. |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* |  | 2  1,5  15% | 2  3,5  35% | 1  1,0  10% | **5**  **6**  ***60%*** |
| **Tổng số câu**  **Tổng số điểm**  ***Tỉ lệ %*** | **2**  **2,5**  **25%** | **3**  **3**  **30%** | **2**  **3,5**  **35%** | **1**  **1**  **10%** | **8**  **10,0**  **100%** |

**B. ĐỀ BÀI**

***Câu 1*** (2,5 điểm): Vẽ hai tia đối nhau Ax, Ay.

1. Lấy B  ; C . Viết tên các tia trùng với tia By.
2. Hai tia Bx và Cy có trùng nhau không? Vì sao?

***Câu 2*** (6,5 điểm) : Trên tia Ax lấy các điểm B và C sao cho AB = 4 cm, AC = 8 cm.

a) Trong ba điểm A, B, C điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại? Vì sao?

b) Chứng tỏ B là trung điểm của đoạn thẳng AC.

c) Gọi D là trung điểm của đoạn thẳng AB. Tính độ dài đoạn thẳng DC.

***Câu 3*** (1 điểm): Cho trước 30 điểm, trong đó không có ba điểm nào thẳng hàng. Vẽ các đường thẳng đi qua các cặp điểm. Hỏi có bao nhiêu đường thẳng?

**C. ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 1**  ***(2,5đ)*** | - Hình vẽ : | **1** |
| a) Các tia trùng với tia By là: Tia BA, BC | **1** |
| b) Hai tia Bx và Cy không trùng nhau vì chúng không chung gốc | **0,5** |
| **Câu 2**  ***(6,5đ)*** | - Hình vẽ : | **1,5** |
| a) Ta có AB=4cm; AC=8 cm nên AB<AC mà A,B cùng nằm trên tia Ax do đó điểm B nằm gữa hai điểm A và C. | **1,5** |
| b) Vì điểm B nằm giữa hai điểm A và C nên AB+BC=AC  Hay 4+BC=8 suy ra BC=8-4=4 cm mà AB=4cm suy ra AB=BC  Mà điểm B nằm gữa hai điểm A và C nên B là trung điểm của AC. | **2** |
| c) Vì D là trung điểm của đoạn thẳng AB nên .  Có AD=2cm; AC=8cm nên AD<AC mà D và C cùng nằm trên tia Ax do đó điểm D nằm giữa A và C suy ra AD+DC=AC  Hay 2+DC=8  DC= 8-2=6 cm. Vậy DC= 6cm | **1,5** |
| **Câu 3**  ***(1đ)*** | Chọn một trong số 30 điểm đã cho rồi nối điểm đó với 29 điểm còn lại ta được 29 đường thẳng. Làm như vậy với tất cả 30 điểm ta được 29.30 đường thẳng. Nhưng do mỗi đường thẳng đã được tính 2 lần nên thực sự chỉ có (đường thẳng). | **1** |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn**  ....../...../2019 | **Dạy** | **Ngày** | ...../...../2019 | ...../...../2019 |
| **Tiết** |  |  |
| **Lớp** | 6A | 6B |

# **Tiết 15: TRẢ BÀI KIỂM TRA HỌC KỲ I** - **Phần hình học**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

Sau khi học xong bài này, HS:

1. ***Kiến thức:***

- Tự sửa bài kiểm tra học kì I

***b) Kỹ năng:***

- Có khả năng tự đánh giá, sửa sai bài làm của mình

***c) Thái độ:***

- Nghiêm túc và hứng thú học tập.

- Giáo dục tính cẩn thận và tầm quan trọng của bài thi học kì I

- Rút kinh nghiệm cho đợt thi cuối năm, đề ra các biện pháp khắc phục và có phương pháp học tập tốt hơn.

**2. Định hướng năng lực, phẩm chất**

***- Năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ, năng lực tự học.

- ***Năng lực chuyên biệt:*** Sử dụng các phép tính; sử dụng ngôn ngữ toán

***- Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ.

**II.Chuẩn bị**

1. GV: Đề bài, đáp án + thang điểm, bài trả cho HS.

2. Phương pháp dạy học: Vấn đáp, nêu và giải quyết vấn đề, hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm

3. Kỹ thuật dạy học: Giao nhiệm vụ, kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật động não

**III. Các hoạt động dạy học trên lớp**

**1. Ổn định lớp**

**2. Tiến trình dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1: *Trả bài kiểm tra***  Trả bài cho lớp trưởng chia cho từng bạn trong lớp.  **HĐ2: *Nhận xét chữa bài***  **\*Ưu điểm:**  – Mọi học sinh tham gia tốt bài kiểm tra học kì I;  – Học sinh thực hiện đúng nội quy, quy chế của trường, nghiêm túc, tự giác;  – Trình bày có tính khoa học, đầy đủ nội dung;  – Trình bày mạch lạc rõ ràng, sạch sẽ.  **\* Tồn tại**:  – Còn một số ít bài trình bày còn cẩu thả, không vẽ hình thiếu chính xác  – Một số bài chưa làm đúng yêu cầu.  GV: Giải đáp thắc mắc của học sinh trong cách trình bày.  + GV nhận xét bài làm của HS:  - Đã biết làm các bài tập từ dễ đến khó  - Đã nắm được các kiến thức cơ bản  Nhược điểm:  - Kĩ năng tìm lập luận chưa tốt.  - Một số em kĩ năng tính toán còn sai  - Một số em kĩ năng vẽ hình chưa tốt.  \* GV chữa bài cho HS ( Phần hình học )  Chữa bài theo đáp án chấm  \* GV tuyên dương một số em điểm cao, trình bày sạch đẹp.  Nhắc nhở, động viên một số em có điểm còn chưa cao, trình bày vẽ hình chưa đạt yêu cầu  **HĐ3: *Hướng dẫn về nhà***  - Hệ thống hoá toàn bộ kiến thức đã học ở kì I phần tập hợp N; Z để tiết sau ôn tập học kỳ I  **Nhắc nhở - rút kinh nghiệm**(4 phút)  - Chuẩn bị tốt kiến thức và làm đề cương ôn tập tốt  - Chuẩn bị sgk tập 2. | Lớp trưởng trả bài cho từng cá nhân  Các HS nhận bài đọc, kiểm tra lại các bài đã làm.  HS nghe GV nhắc nhở, nhận xét rút kinh nghiệm.  HS chữa bài vào vở |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn**  ....../...../2019 | **Dạy** | **Ngày** | ...../...../2019 | ...../...../2019 |
| **Tiết** |  |  |
| **Lớp** | 6A | 6B |

# **CHƯƠNG II. GÓC**

**Tiết 16. NỬA MẶT PHẲNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

Sau khi học xong bài này, HS:

1. ***Kiến thức:***

- Chỉ ra được hình ảnh mặt phẳng, trong thực tế.

- Phát biểu được khái niệm nửa mặt phẳng, làm quen với cách phủ nhận một khái niệm.

- Nhận biết được tia nằm giữa hai tia thông qua hình vẽ.

***b) Kỹ năng:***

- Biết cách gọi tên nửa mặt phẳng.

- Biết vẽ tia nằm giữa hai tia.

***c) Thái độ:***

Có lòng yêu thích, say mê môn toán.

**2. Định hướng năng lực, phẩm chất**

***- Năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ, năng lực tự học.

- ***Năng lực chuyên biệt:*** Sử dụng các phép tính; sử dụng ngôn ngữ toán

***- Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: tài liệu, phấn màu, thước kẻ, bảng phụ, kéo, 1 tờ giấy A4.

2. Học sinh: Sách, vở, đồ dùng học tập.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

1. Ổn định lớp: Kiểm tra sĩ số. ***(1 phút)***

2. Nội dung:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| **A. Hoạt động khởi động *(3 phút)***  ***Mục tiêu:*** Giới thiệu về mặt phẳng.  ***Phương pháp:*** Thuyết trình. | | |
| Giới thiệu về mặt phẳng: Biểu tượng mặt phẳng là trang giấy, mặt bảng. Chúng ta đã vẽ nhiều đường thẳng, nhiều điểm trên trang giấy. Những biểu tượng đó hàm ý nói: Trong hình học phẳng, mặt phẳng là hình cho trước, là tập hợp điểm trên đó ta nghiên cứu hình nào đó (đường thẳng, đoạn thẳng, tia, góc, …) Mỗi hình này là 1 tập hợp con của mặt phẳng.Mặt phẳng là hình cơ bản, không định nghĩa. Mặt phẳng không giới hạn về mọi phía. | Lắng nghe |  |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức *( 40 phút)***  **Hoạt động 1**: **Nửa mặt phẳng *(15 phút)***  ***Mục tiêu:*** Học sinh phát biểu được định nghĩa về nửa mặt phẳng, biết phân biệt thế nào là hai nửa mặt phẳng đối nhau, xác định được vị trí của hai điểm đối với một đường thẳng. Củng cố lại kiến thức thông qua bài tập.  ***Phương pháp:*** Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, hoạt động nhóm, luyện tập thực hành | | |
| - Yêu cầu HS lấy ví dụ về mặt phẳng.  - GV: Vẽ một đường thẳng a trên trang giấy. Gấp đôi trang giấy theo đường thẳng a rồi dùng kéo cắt dọc theo đường thẳng bị gấp, ta nhận thấy điều gì?  - GV: Khi đó ta được hai phần riêng biệt của mặt phẳng: phần chứa kẻ chéo, và phần không có kẻ chéo. Mỗi phần mặt phẳng riêng biệt đó cùng với đường thẳng a được gọi là một nửa mặt phẳng có bờ a.  - GV: Thế nào là một nửa mặt phẳng bờ a ?  - GV: Nhận xét, chính xác hóa:  Hình gồm đường thẳng a và một phần mặt phẳng bị chia ra bởi a được gọi là một nửa mặt phẳng bờ a.  - Giới thiệu : Hai nửa mặt phẳng có chung bờ được gọi là hai nửa mặt phẳng đối nhau.  - GV:Để phân biệt hai nửa mặt phẳng chung bờ a người ta thường đặt tên cho nó.  Giới thiệu cách gọi tên nửa mặt phẳng:  - Treo bảng phụ vẽ hình 72/SGK/72.  - GV:  + Hai mặt phẳng ( I) và (II ) là hai nửa mặt phẳng đối nhau có bờ là đường thẳng a.  + GV giới thiệu các cách gọi tên khác nhau của nửa mặt (I) và (II)  + GV gọi học sinh đứng tại chỗ nêu cách cách đọc tên nửa mặt phẳng (I) và (II)  - GV hỏi:  + Vị trí của hai điểm M, N so với đường thẳng a?  + Vị trí của ba điểm N, P so với đường thẳng a?  + Vị trí của ba điểm N, P so với đường thẳng a?  - **Củng cố:** Yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 người làm bài 1 trong PBTtrong vòng 4’.  - Gọi một số nhóm đọc đáp án các ý a/; b/.  - GV gọi một HS lên bảng vẽ hình phần c/  - GV: Ở chương I, ta được biết đến khái niệm một điểm nằm giữa hai điểm, ở chương này ta sẽ được tìm hiểu khái niệm tia nằm giữa hai tia. | - HS lấy ví dụ: mặt bàn, trần nhà, mặt đá hoa, mặt tấm kính, mặt hồ phẳng lặng,....  **-** HS: Mặt phẳng trang giấy bị chia ra thành hai phần riêng biệt.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS nêu các cách đọc tên nửa mặt phẳng.  - HS trả lời:  + Hai điểm M, N nằm cùng phía với đường thẳng a.  + Hai điểm M, P nằm khác phía với đường thẳng a .  + Hai điểm N, P nằm khác phía với đường thẳng a .    - HS hoạt động nhóm làm bài tập 1 trong PBT.  - HS trả lời theo chỉ định của giáo viên.  - Một HS lên bảng vẽ hình phần c và rút ra nhận xét. | **1. Nửa mặt phẳng bờ a**  **\* Ví dụ:**  Trang giấy, mặt bàn,…là hình ảnh của mặt phẳng.    **\* Định nghĩa:** Hình gồm đường thẳng a và một phần mặt phẳng bị chia ra bởi a được gọi là một nửa mặt phẳng bờ a.  **\* Chú ý:**  Hai nửa mặt phẳng có chung bờ được gọi là hai nửa mặt phẳng đối nhau.    **Nhận xét:**  - Hai mặt phẳng (I) và (II) là hai mặt phẳng đối nhau.  - Hai điểm M, N nằm cùng phía với đường thẳng a.  - Hai điểm M, N nằm khác phía với đường thẳng a.  **\* Bài 1 (PBT).** |
| **Hoạt động 2: Tia nằm giữa hai tia *(13 phút)***  ***Mục tiêu:*** Học sinh phát biểu được thế nào là tia nằm giữa hai tia, củng cố kiến thức thông qua một số bài tập.  ***Phương pháp****:* Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, luyện tập thực hành. | | |
| - Cho HS hoạt động cá nhân thực hiện các yêu cầu sau trong 4 phút:  + Vẽ ba tia Ox; Oy; Oz chung gốc.  + Lấy hai điểm M; N sao cho M ∈ tia Ox , OM ≠ 0; N ∈ tia Oy , ON ≠ 0.  + Vẽ đoạn thẳng MN.  - Quan sát hình a và cho biết tia Oz có cắt đoạn thẳng MN không?  - Nhận xét, giới thiệu: Oz cắt MN tại một điểm nằm giữa M và N, ta nói tia Oz nằm giữa hai tia Ox và Oy.  - Yêu cầu HS quan sát hình b; c; d và cho biết tia Oz có cắt đoạn thẳng MN không?  - Nhận xét và giới thiệu: Hình b và c tia Oz không cắt đoạn thẳng MN nên tia Oz không nằm giữa hai tia Ox và Oy.  Hình d tia Oz cắt đoạn thẳng MN tại O nên tia Oz nằm giữa hai tia Ox và Oy.  - Chốt lại:  + Cách nhận biết tia nằm giữa 2 tia  + Cách nhận biết tia không nằm giữa 2 tia. | - 4 HS lên bảng vẽ hình, dưới lớp quan sát và nhận xét.  - HS: Có, tia Oz cắt MN tại điểm O.  - HS: Hình b và c tia Oz không cắt đoạn thẳng MN.  Hình d tia Oz cắt MN tại O | **2. Tia nằm giữa hai tia**  **\* Ví dụ:**    a) Tia Oz nằm giữa hai tia Ox và Oy.  b) Tia Oz không nằm giữa hai tia Ox và Oy.  c) Tia Oz không nằm giữa hai tia Ox và Oy.  d) Tia Oz nằm giữa hai tia Ox và Oy. |
| **C. Hoạt động** **luyện tập, vận dụng *(12 phút)***  ***Mục tiêu:*** Học sinh được củng cố lại kiến thức thông qua bài tập ứng dụng.  ***Phương pháp:*** Luyện tập, thực hành. | | |
| - Yêu cầu HS hoạt động cá nhân làm bài 3/Sgk-73 trong 3’.  - Mời 1 HS lên bảng làm bài.  - Nhận xét, sửa sai nếu có.  - Yêu cầu HS làm bài 2 trong PBT: Hãy chỉ ra tia nằm giữa hai tia còn lại? Giải thích? | - Hoạt động cá nhân làm bài 3.  - 1 HS lên bảng.  - HS làm bài và trả lời:  + Hình a: tia Oa’ nằm giữa hai tia Oa và Oa”.  + Hình b: không có tia nào nằm giữa hai tia còn lại.  + Hình c: tia Oz nằm giữa hai tia Ox và Oy. Vì tia Oz cắt đoạn thẳng AC tại O. | **3. Luyện tập**  **\* Bài 3/Sgk - 73**  a) Nửa mặt phẳng đối nhau.  b) Đoạn thẳng AB tại một điểm nằm giữa A và B.  **\* Bài 2/PBT.** |
| **D. Hoạt động tìm tòi, mở rộng *(1 phút)***  ***Mục tiêu:*** Học sinh chủ động làm các bài tập về nhà để củng cố kiến thức đã học ở tiết học.  ***Phương pháp***: Ghi chép. | | |
| - Ôn tập lại các kiến thức đã học.  - BTVN: Bài 4; 5(SGK 73) ; Bài 1;4;5 (SBT - 52).  - Đọc trước bài mới. | Ghi chép. |  |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn**  ....../...../2019 | **Dạy** | **Ngày** | ...../...../2019 | ...../...../2019 |
| **Tiết** |  |  |
| **Lớp** | 6A | 6B |

# **PHIẾU HỌC TẬP HÌNH HỌC 6**

**Tiết 16: NỬA MẶT PHẲNG**

**Bài 1.**

 **a/** Cho hình vẽ dưới đây. Hãy nêu ít nhất ba cách gọi tên khác nhau của mỗi nửa mặt phẳng (I) và (II)

**\*** Ba cách gọi tên khác nhau của nửa mặt phẳng (I):

…………………………………………………………........

………………………………………………………………

………………………………………………………………

**\*** Ba cách gọi tên khác nhau của nửa mặt phẳng (II):

…………………………………………………………........

………………………………………………………………

………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **b/** Điền từ “ cùng phía” hoặc “khác phía” vào mỗi chỗ trống dưới đây:   * Hai điểm M và N nằm ………………… với đường thẳng a. * Hai điểm M và P nằm………………… với đường thẳng a. * Hai điểm N và P nằm………………… với đường thẳng a. | **c/** Vẽ đoạn thẳng MN, MP, NP. Điền từ “cắt” hoặc “không cắt” vào mỗi chỗ trống dưới đây:   * Đoạn thẳng MN………………….. đường thẳng a. * Đoạn thẳng MP………………….. đường thẳng a. * Đoạn thẳng MP…………………. đường thẳng a. |

**Bài 2.** Hãy chỉ ra tia nằm giữa hai tia còn lại trong các hình sau và giải thích



**TUẦN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn**  ....../...../2019 | **Dạy** | **Ngày** | ...../...../2019 | ...../...../2019 |
| **Tiết** |  |  |
| **Lớp** | 6A | 6B |

# **Tiết 17: GÓC**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

Sau khi học xong bài này, HS:

1. ***Kiến thức:***

**-** HS hiểu về góc là gì? Góc bẹt là gì ?

**-** Hiểu về điểm nằm trong góc.

***b) Kỹ năng:***

**-** Biết vẽ góc, đặt tên cho góc, đọc tên góc

**-** Nhận biết điểm nằm trong góc

***c) Thái độ:***

Trung thực, cẩn thận, nghiêm túc và hứng thú học tập.

**2. Định hướng năng lực, phẩm chất**

***- Năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ, năng lực tự học.

- ***Năng lực chuyên biệt:*** Sử dụng các phép tính; sử dụng ngôn ngữ toán

***- Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. GV**: - Giáo án, sgk, tài liệu tham khảo.

- Thước thẳng, bảng phụ, phấn màu, compa.

**2. HS**: Thước thẳng có chia khoảng cách, vở ghi, SGK, thước thẳng compa.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

1. Ổn định lớp: Kiểm tra sĩ số. (**1 phút**)

2. Nội dung:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| **A. Hoạt động khởi động (2 phút)**  ***Mục tiêu:*** Kiểm tra nội dung kiến thức về nửa mặt phẳng, hai nửa mặt phẳng đối nhau.  ***Phương pháp:*** Đàm thoại và vấn đáp | | |
| ? Thế nào là nửa mặt phẳng bờ a? Thế nào là hai nửa mặt phẳng đối nhau?  ? Vẽ 2 tia Ox; Oy.  ? Trên các hình vừa vẽ có những tia nào? các tia đó có đặc điểm gì?  GV: Hai tia chung gốc tạo thành một hình, hình đó gọi là góc. Vậy góc là gì ? đó là nội dung bài học hôm nay. | - Trả lời: (SGK.-72)    - Tia Ox và Oy chung gốc O   * HS: Lắng nghe |  |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **Hoạt động 1: Góc (10 phút)**  ***Mục tiêu***: HS hiểu thế nào là góc? Kí hiệu của góc  ***Phương pháp:*** Thuyết trình, vấn đáp | | |
| - Cho hs quan sát hình 4 sgk  - Dùng bảng phụ giới thiệu hình 4 sgk các hình ảnh về góc.  - Vậy góc là hình như thế nào?  - Điểm O được gọi là gì của góc xOy?  - Hai tia Ox và Oy gọi là gì của góc xOy?  - Giới thiệu cách viết kí hiệu về góc xOy.  - Hãy viết kí hiệu góc của hình 4b?  - Cho hs quan sát hình 4c. Góc đó có hai cạnh như thế nào với nhau?  - Giới thiệu góc bẹt.  - Hãy nêu một số hình ảnh thực tế của góc bẹt?  - Nhận xét và giải thích. | - Quan sát hình vẽ  - Góc là hình gồm hai tia chung gốc.  - Điểm O được gọi là đỉnh của góc xOy  - Hai tia Ox và Oy gọi là hai cạnh của góc xOy  - HS Quan sát và ghi nhận  - Hình 4b: kí hiệu là  hay  - Hình 4c: Góc xOy có hai cạnh đối nhau  - Nêu một vài hình ảnh về góc bẹt | **1. Góc.**  \* *Khái niệm:* Góc là hình gồm hai tia chung gốc. Góc chung gọi là đỉnh. Hai tia là hai cạnh của góc.  *Kí hiệu*: Góc xOy được kí hiệu là:  hoặc |
| **Hoạt động 2: Góc bẹt (5 phút)**  ***Mục tiêu:***Biết thế nào là góc bẹt, một số hình ảnh của góc bẹt trong thực tế  ***Phương pháp:*** Thuyết trình, hoạt động nhóm, luyện tập thực hành | | |
| - Quan sát hình 4c, 2 cạnh của xOy có đặc điểm gì?  - Vậy góc bẹt là gì?  Yêu cầu hs thảo luận nhóm làm ?  - Nêu 1 số hình ảnh của góc, của góc bẹt trong thực tế? | - Là 2 tia đối nhau  đó gọi là góc bẹt.  - Hs trả lời  - Hs lấy ví dụ | **2. Góc bẹt**  - Góc bẹt là góc có hai cạnh là hai tia đối nhau.    Trên hình,  là góc bẹt. |
| **Hoạt động 3: Vẽ góc (10 phút)**  ***Mục tiêu:***Biết cách vẽ góc, đọc tên góc  ***Phương pháp:*** Thuyết trình, vấn đáp, luyện tập thực hành | | |
| - Để vẽ góc ta cần vẽ những gì ?  - Hãy vẽ góc xOy, vẽ tia Oz nằm giữa hai tia Ox, Oy.  - GV: Hình vẽ trên có bao nhiêu góc, hãy đọc tên các góc đó ?  - Lưu ý: Trong hình có nhiều góc, để dễ thấy góc mà ta đang xét người ta vẽ thêm một hay nhiều vòng cung nhỏ nối hai cạnh của góc đó. khi cần phân biệt các góc có chung một đỉnh, chẳng hạn chung đỉnh O ta dùng ký hiệu , . | - HS: Nêu cách vẽ: vẽ đỉnh và hai cạnh của nó.  + 1 HS lên bảng thực hiện vẽ.    - Hình vẽ có ba góc ; ; .  HS: Vẽ hình và ghi bài. | **3. Vẽ góc**  Để vẽ góc ta cần vẽ đỉnh và hai cạnh của nó. |
| **Hoạt động 4: Điểm nằm bên trong góc (5 phút)**  ***Mục tiêu:***Biết nhận biết điểm nằm bên trong góc  ***Phương pháp:*** Thuyết trình, vấn đáp, luyện tập thực hành | | |
| GV: Hãy quan sát hình 6 SGK và cho biết hai tia Ox, Oy có đối nhau không?  GV: Vị trí của tia OM như thế nào với hai tia còn lại?  GV: Khi đó điểm M là điểm nằm bên trong góc xOy và tia OM gọi là tia nằm bên trong góc xOy. | HS: Quan sát hình vẽ SGK. Nêu nhận xét:  - Hai tia Ox và Oy không đối nhau.  - Tia OM nằm giữ hai tia Ox và Oy.  HS: Vẽ lại hình SGK và ghi bài vào vở. | **4. Điểm nằm bên trong góc**  Khi hai tia Ox, Oy không đối nhau, điểm M nằm trong  nếu tia OM nằm giữa Ox, Oy. |
| **C. Hoạt động luyện tập ( 5 phút)**  Mục đích: Củng cố, luyện tập cách vẽ góc, đọc tên góc  Phương pháp: thuyết trình, hoạt động nhóm, luyện tập | | |
| GV: Cho hình vẽ:    Hãy đọc tên góc trên hình theo các cách khác nhau. | HS: Quan sát hình vẽ của GV, đọc hình vẽ: góc xOy hoặc góc yOx hoặc góc MON hoặc góc NOM, …  HS: làm bài tập 6, lần lượt từng HS trình bày từng câu. | Bài tập 6 (SGK-75)  a) Hình gồm hai tia chung gốc Ox, Oy là góc xOy. Điểm O là đỉnh. Hai tia Ox, Oy là hai cạnh của góc xOy.  b) Góc RST có đỉnh là S, có hai cạnh là SR, ST.  c) Góc bẹt là góc có hai cạnh là hai tia đối nhau. |
| **D. Hoạt động vận dụng ( 5 phút)**  ***Mục tiêu:*** Học sinh vận dụng vào giải bài toán  ***Phương pháp***: luyện tập | | |
| GV: Yêu cầu HS làm bài tập 6 SGK. (điền vào chỗ trống, đứng tại chỗ trình bày)  GV: Cho hình vẽ:    Hãy cho biết đỉnh, cạnh của từng góc có trên hình. | HS: Quan sát tiếp hình vẽ, cho biết các đỉnh và các cạnh của các góc có trên hình. | Bài tập  -có đỉnh M, hai cạnh là MT, MP.  -  có đỉnh T, hai cạnh là TM, TP.  - có đỉnh P, hai cạnh là PM, PT. |
| **E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng (2 phút)**  ***Mục tiêu:*** Học sinh chủ động làm các bài tập về nhà để củng cố kiến thức đã học ở tiết học.  ***Phương pháp***: Ghi chép | | |
| - Học bài theo SGK: nắm vững khái niệm góc, góc bẹt, điểm nằm bên trong góc.  - Rèn luyện kỹ năng vẽ góc, đọc tên góc, đặt tên góc, viết ký hiệu góc.  - Làm các bài tập (SGK -75)  - Chuẩn bị cho tiết học sau. (dụng cụ thước đo góc được sử dụng để làm gì?) | HS ghi chép nội dung yêu cầu |  |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………